

ORACLE NETSUITE

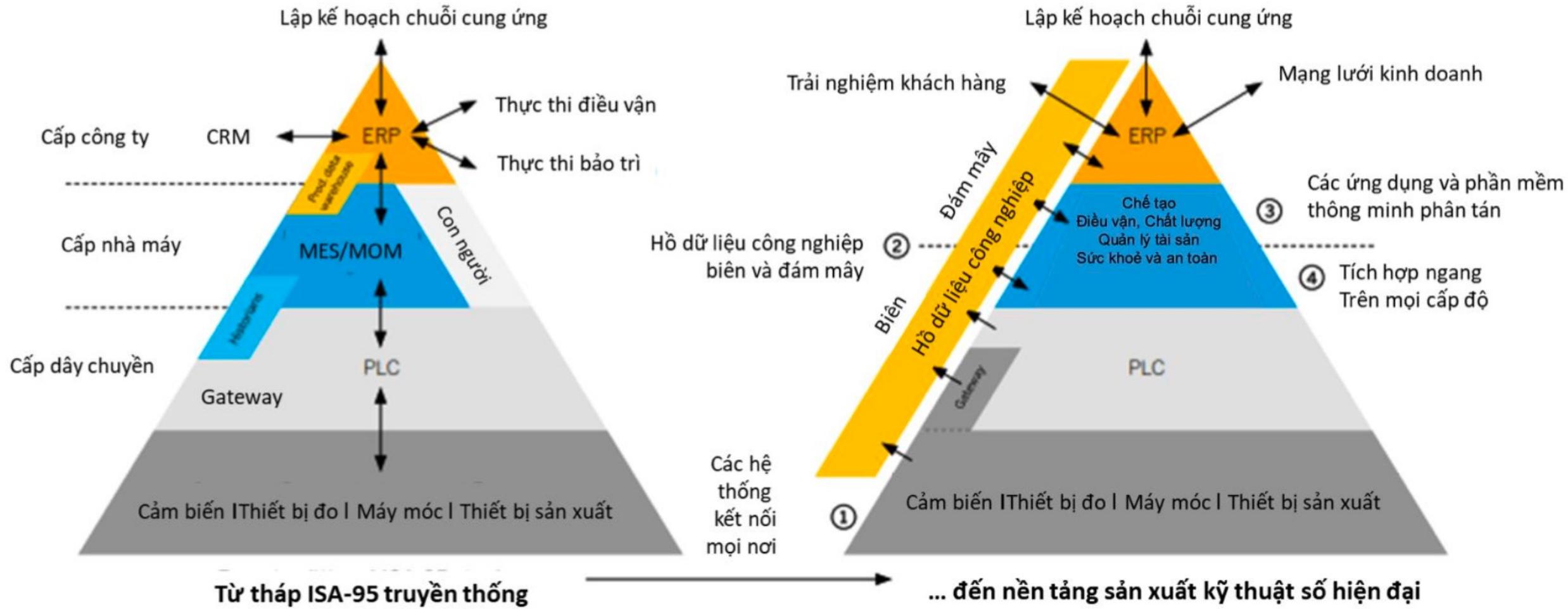
NetSuite ERP cho Doanh nghiệp Sản xuất



Table of Content

1. **Bối cảnh lĩnh vực sản xuất và giải pháp tổng thể**
2. Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công
3. Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch
4. Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm
5. Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hóa đơn, thanh toán
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. Record to Report: Kế toán, Giá thành
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp: Chuyển đổi nền tảng



Độ phức tạp

tháng

ngày

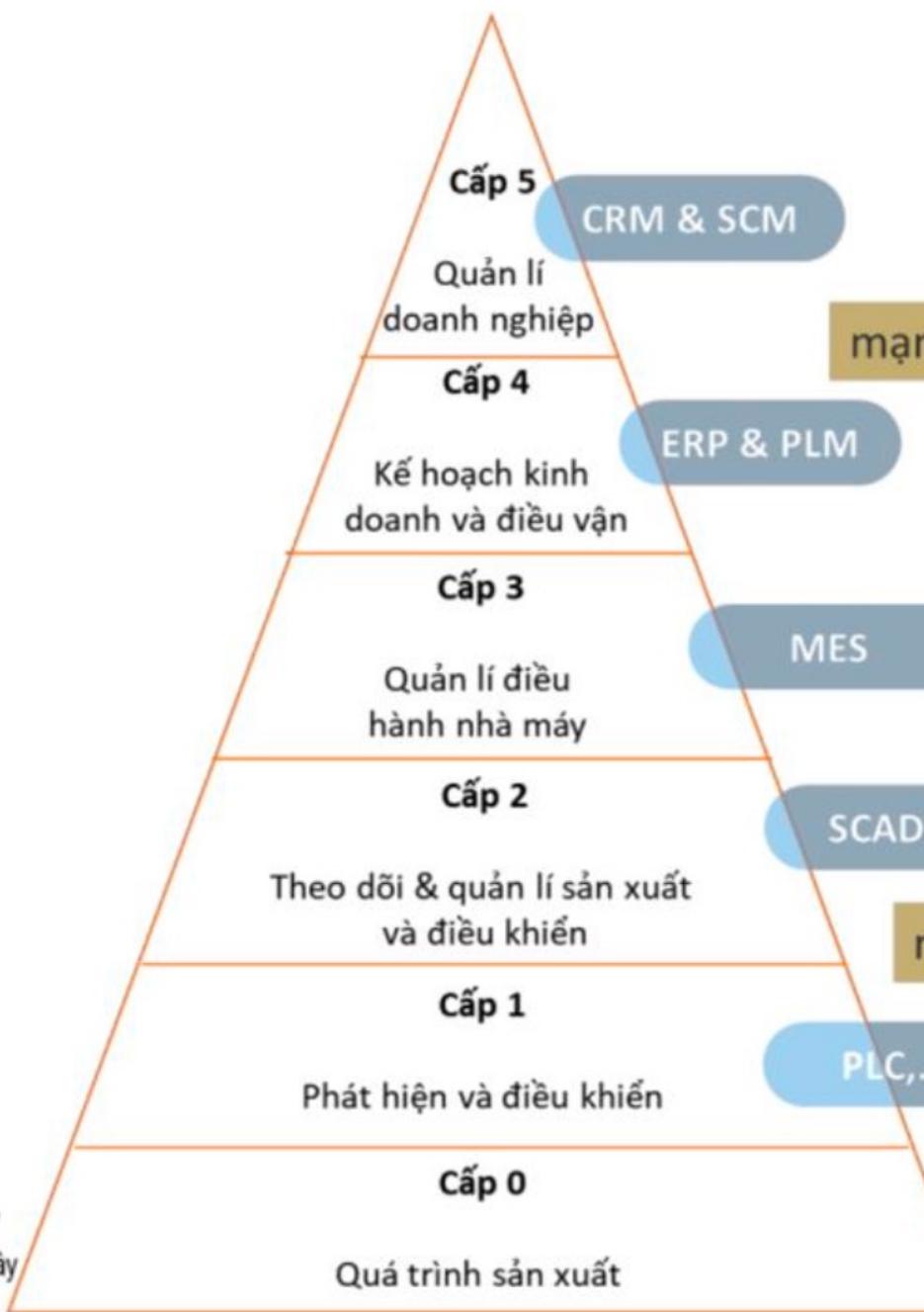
giờ

phút

giây

mili giây/
micro giây

Tốc độ phản ứng



Lập kế hoạch, thống kê, tài chính (CRM)
Hoạch định sản xuất, đơn hàng, mua sắm (SCM)

Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)
Quản lý vòng đời sản phẩm (PLM)
Quản lý dữ liệu sản phẩm (PDM)

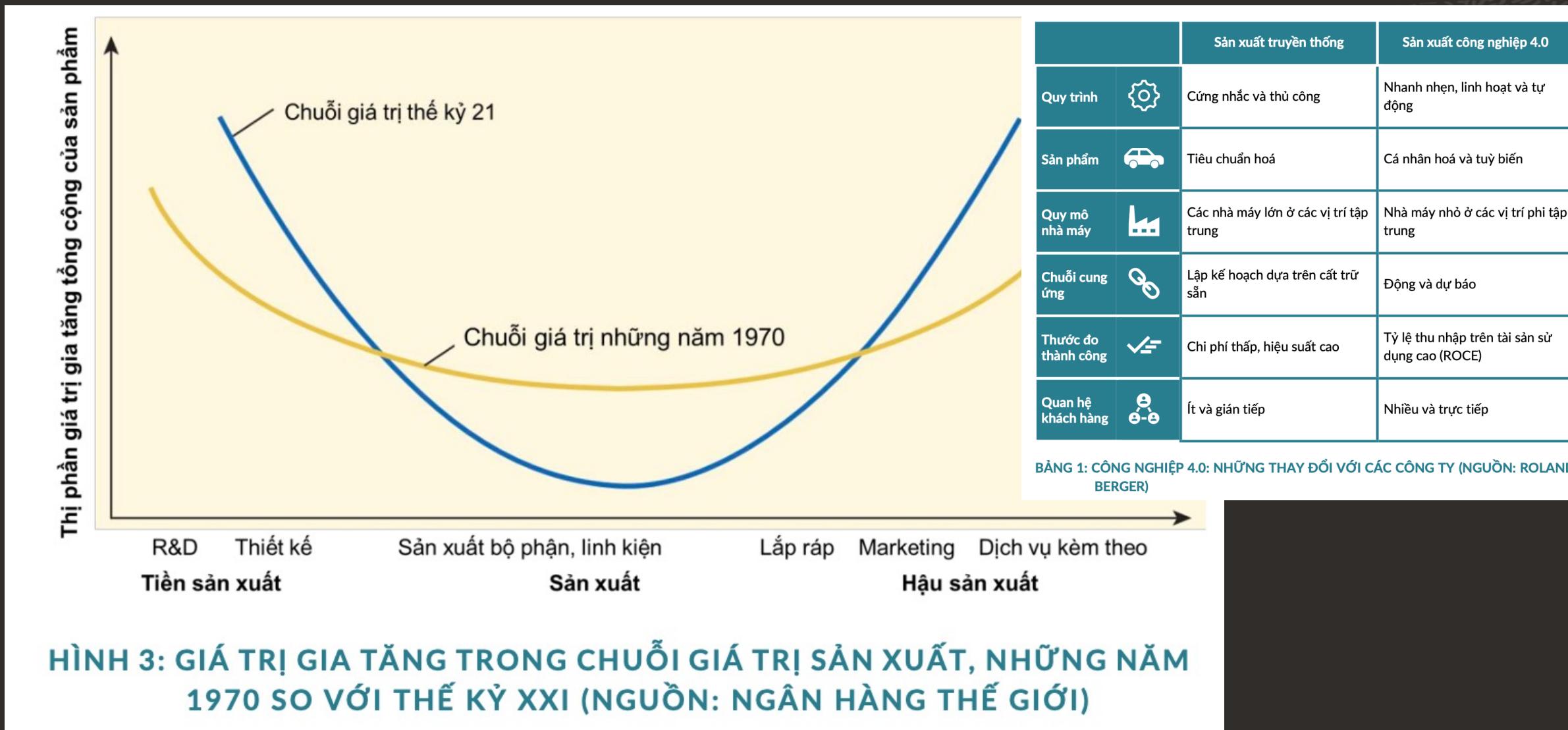
Hệ thống phân tích dữ liệu kỹ thuật (EDA)
Lên kế hoạch và lịch trình nâng cao (APS)
Hệ thống điều hành sản xuất (MES)
Kiểm soát Quá trình kiểm thống kê (SPC)/ Kiểm soát quá trình nâng cao (APC)

Theo dõi, điều khiển giám sát và điều khiển tự động quá trình sản xuất,
hệ thống nâng chuyển, hệ thống kho chứa, cơ sở nhà máy

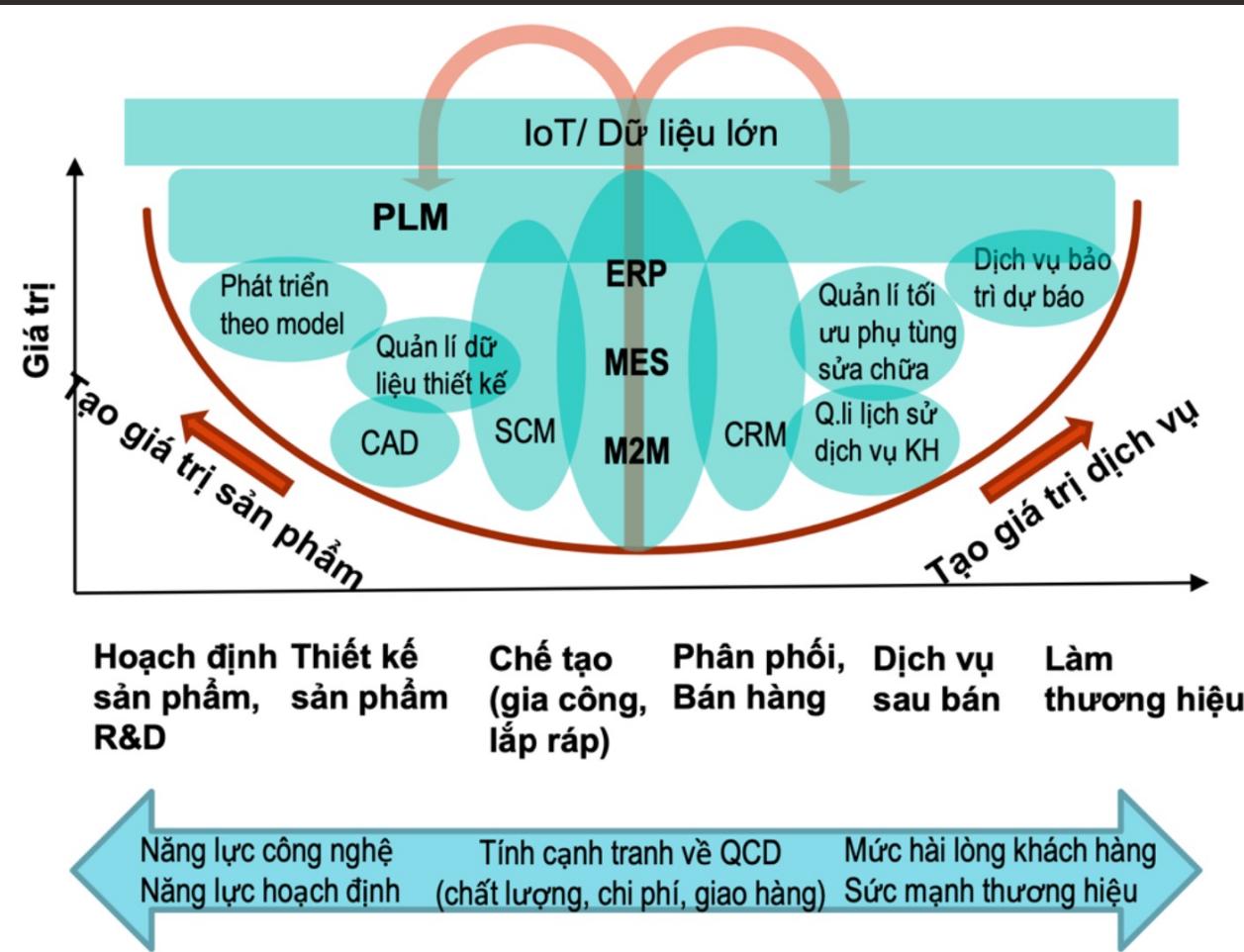
Phát hiện, nhận dạng ID, hệ thống thị giác máy và hệ thống điều khiển PLC
(RFID, barcode, cảm biến, bộ điều khiển, PLC,...)

↑
IT
↓
OT

Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp: Chuỗi giá trị sản xuất



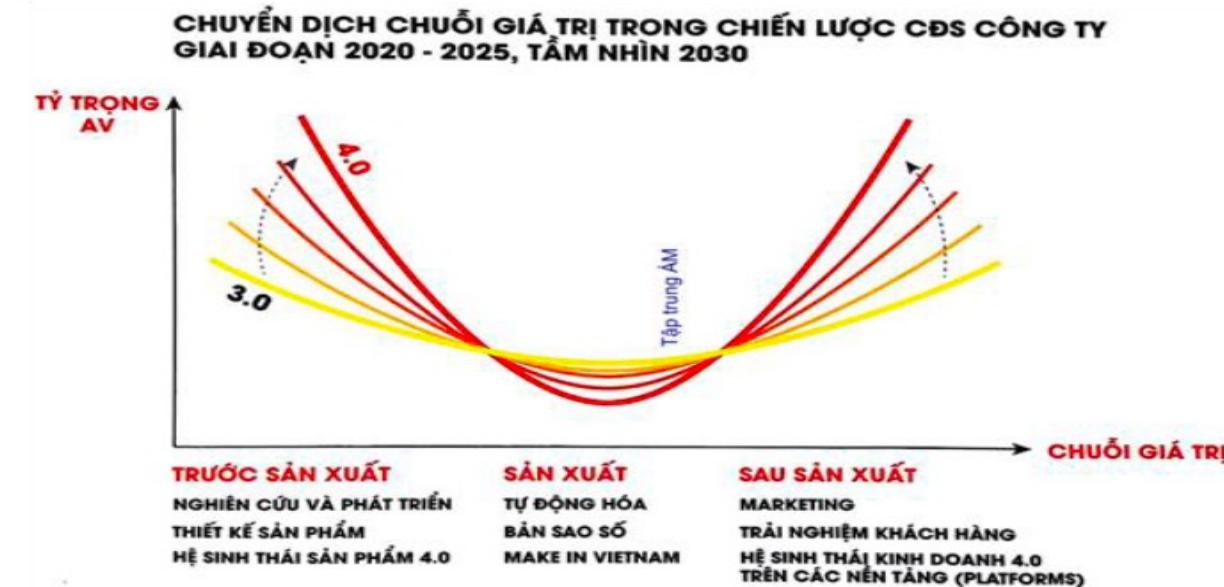
Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp: Chuỗi giá trị sản xuất



PLM: quản lý vòng đời sản phẩm
ERP: hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
MES: hệ thống điều hành nhà máy
M2M: máy tới máy

CAD: thiết kế có trợ giúp của máy tính
CRM: quản lý quan hệ khách hàng
SCM: quản lý chuỗi cung ứng
IoT: internet vạn vật

Thực hiện mô hình tăng trưởng bằng giá trị

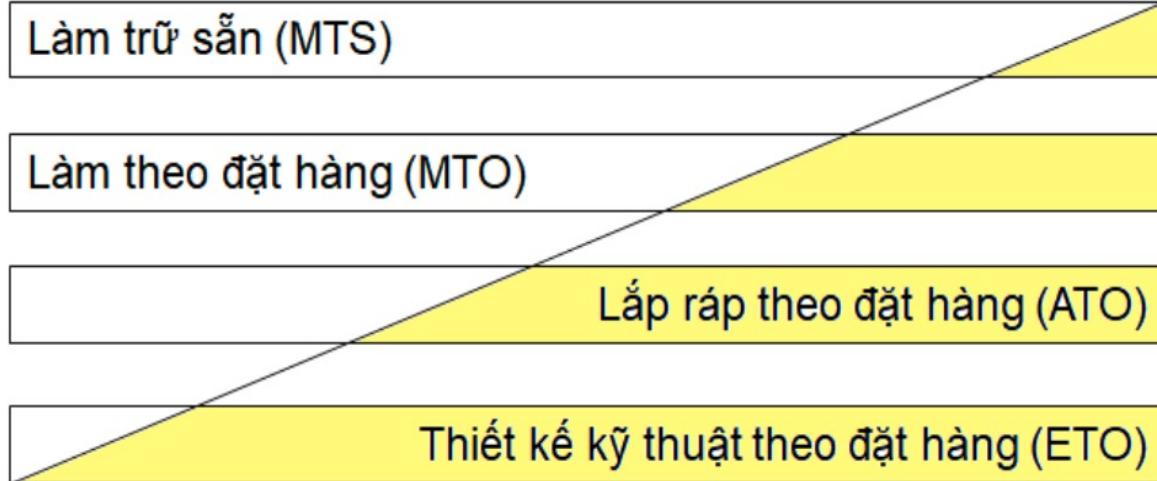


Lượng hoá các Động lực giá trị - Nguồn MCKINSEY 2015



Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp: Dịch chuyển mô hình sản xuất

Doanh nghiệp sản xuất



HỆ THỐNG HỖ TRỢ KINH DOANH (CNTT Truyền thống)

| Hệ thống | Mô tả |
|---|--|
| Lập kế hoạch nâng cao (APS) | Qui trình quản lý sản xuất, phân bổ tối ưu năng lực sản xuất và nguyên vật liệu, nhằm đáp ứng nhu cầu (dự báo nhu cầu, phân tích nếu-thì, cam kết giao hàng, tối ưu hóa kế hoạch, S&OP) |
| Quản lý chuỗi cung ứng (SCM) | Hệ thống quản trị có thể xử lý hiệu quả và điện toán hóa quy trình để sản xuất sản phẩm (Ví dụ: hợp tác mua hàng, mua hàng chiến lược, mua hàng cung ứng) |
| Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) | Hệ thống quản lý nguồn lực toàn doanh nghiệp, liên kết và quản lý tổng hợp quy trình nghiệp vụ (ví dụ quản lý tài nguyên doanh nghiệp) |
| Quản lý vòng đời sản phẩm | Hệ thống quản lý dữ liệu toàn quy trình từ phát triển sản phẩm đến tiêu huỷ/thải bỏ sản phẩm (Ví dụ: hợp tác thiết kế, thiết kế & phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ gia công/xử lý, mô phỏng 3D, ...) |

Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp: Các giải đoạn chuyển đổi

GIAI ĐOẠN 1: TẠO QUAN HỆ GẦN GŨI VỚI NHÀ CUNG CẤP VÀ KHÁCH HÀNG

Tập trung nâng cao hiệu quả quản trị và cân đối vào-ra (vật tư-sản phẩm), hàng-tiền. Quản trị kho, Quản trị quan hệ khách hàng. Hỗ trợ ngay cho hoạt động sản xuất và đem lại hiệu quả sớm.

Giai đoạn này bắt đầu từng bước Tích hợp chiều ngang theo chuỗi giá trị. Các giải pháp quản trị kho, quản trị quan hệ khách hàng là các giải pháp nên được triển khai, sẽ hỗ trợ ngay cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đem hiệu quả sớm. Từ đó, tạo tiền đề và động lực tiếp tục thực hiện các hoạt động thay đổi sâu hơn.

GIAI ĐOẠN 2: GIA TĂNG HIỆU SUẤT VẬN HÀNH TỰ THÂN

Ưu tiên loại bỏ các lãng phí nhờ giám sát hiệu suất tổng thể thiết bị; giảm thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, sinh ra giá trị mới nhờ ảo hoá bước đầu đổi mới, sáng tạo và phát triển sản phẩm.

Giai đoạn này bắt đầu từng bước tích hợp dọc hệ thống sản xuất và kết nối: thu thập dữ liệu tiến tới SXKD hướng dữ liệu. Việc kết nối các hệ thống sản xuất được ưu tiên để có thể sinh dữ liệu, từ đó mới khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ưu tiên các giải pháp trực quan hóa theo dõi sản xuất, giám sát OEE.

Bắt đầu áp dụng các phần mềm thiết kế và mô phỏng đơn giản và khai thác tài sản vô hình: sử dụng công cụ số trong thiết kế và mô phỏng, gia tăng giá trị và thậm chí có thể khai thác được ngay các sản phẩm (thiết kế) ảo.

GIAI ĐOẠN 3: GIA TĂNG TÍNH CẠNH TRANH CỦA SẢN PHẨM

Chú trọng giảm thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, tạo thêm giá trị mới, tăng cường trải nghiệm khách hàng, từng bước hiện thực hóa tùy biến đại trà, để có thể đáp ứng nhu cầu tham gia vào chuỗi: minh bạch, tốc độ, chất lượng, chủ động thích nghi với thay đổi của hệ thống, kích hoạt bởi doanh nghiệp đầu chuỗi và môi trường bên ngoài.

Mở rộng tích hợp theo chiều dọc của các hệ thống sản xuất và kết nối. SCADA, MES tối giản. Áp dụng Computer Vision (thị giác máy tính) vào kiểm soát chất lượng. Mở rộng từng bước các hệ thống thiết kế và mô phỏng chuyên sâu, từng bước chia sẻ dữ liệu thông suốt nhìn theo chu trình vòng đời sản phẩm (tư duy tích hợp đầu-cuối).

Oracle NetSuite tạo sự khác biệt



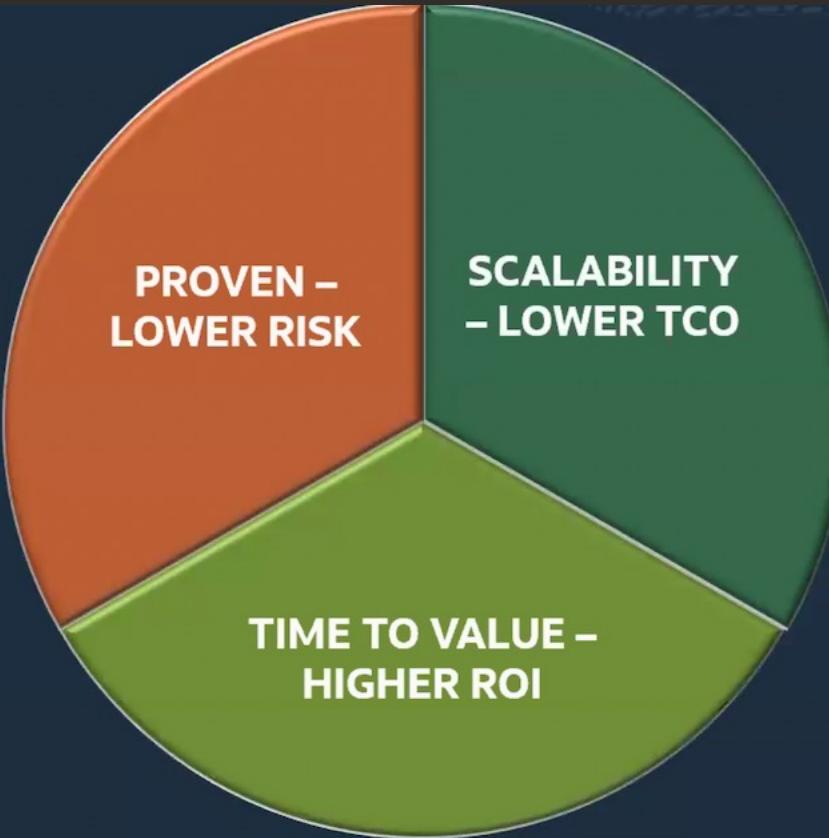
True Cloud

The world's largest and longest established multi-tenant, mid-market, Cloud ERP solution



Unified Platform

NetSuite modules and many BFN apps are built on the same platform



Easy to Implement

Account management as standard and basic support



Easy to Customise

End Users can configure screens, forms & reports on their own without the need for coding

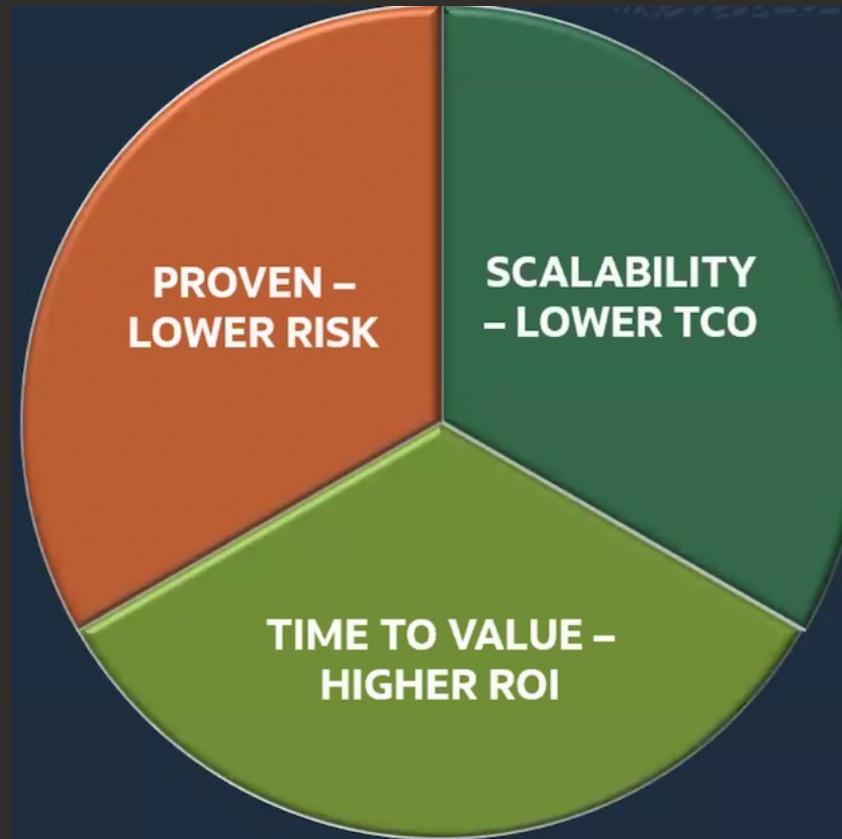


Ability to Scale

NetSuite can scale to support increasing numbers of system users, transaction volumes and international

Oracle NetSuite tạo sự khác biệt

- Ứng dụng số 1, dẫn đầu trong 23 năm qua.
- Sản phẩm có độ hoàn thiện cao, vận hành liên tục
- Được hỗ trợ trực tiếp từ hãng
- Hạ tầng bảo mật, được certified, và kiểm toán
- Triển khai có thể dự toán



Module Architecture - Cấu trúc Module phân hệ quản trị sản xuất

ENGINEERING

- Item Management
- BOM Management
- Indented BOM Inquiry
- Revision Control
- Default & Alternate Routings

PLANNING

- Demand Planning
- DRP (multi-location planning)
- Flexible Lot Sizing
- Available To Promise
- Forecast Consumption
- Planning Messages
- Real-Time Calculations
- Actual or Forecasted Demand

SCHEDULING

- Automatic Scheduling of Work Orders
- Infinite & Finite Capacity
- Forward, Backward & Constraint
- Graphical Scheduling Board
- Drag and Drop Scheduling
- Rough Cut Capacity Planning
- Load Analysis



WORK ORDER MGMT

- Mass Create, Release
- Option to Link to Sales Orders
- Multiple Statuses
- Materials Pick Lists
- Interactive Dispatch List
- Customizable Traveler
- Verification before Release

EXECUTION

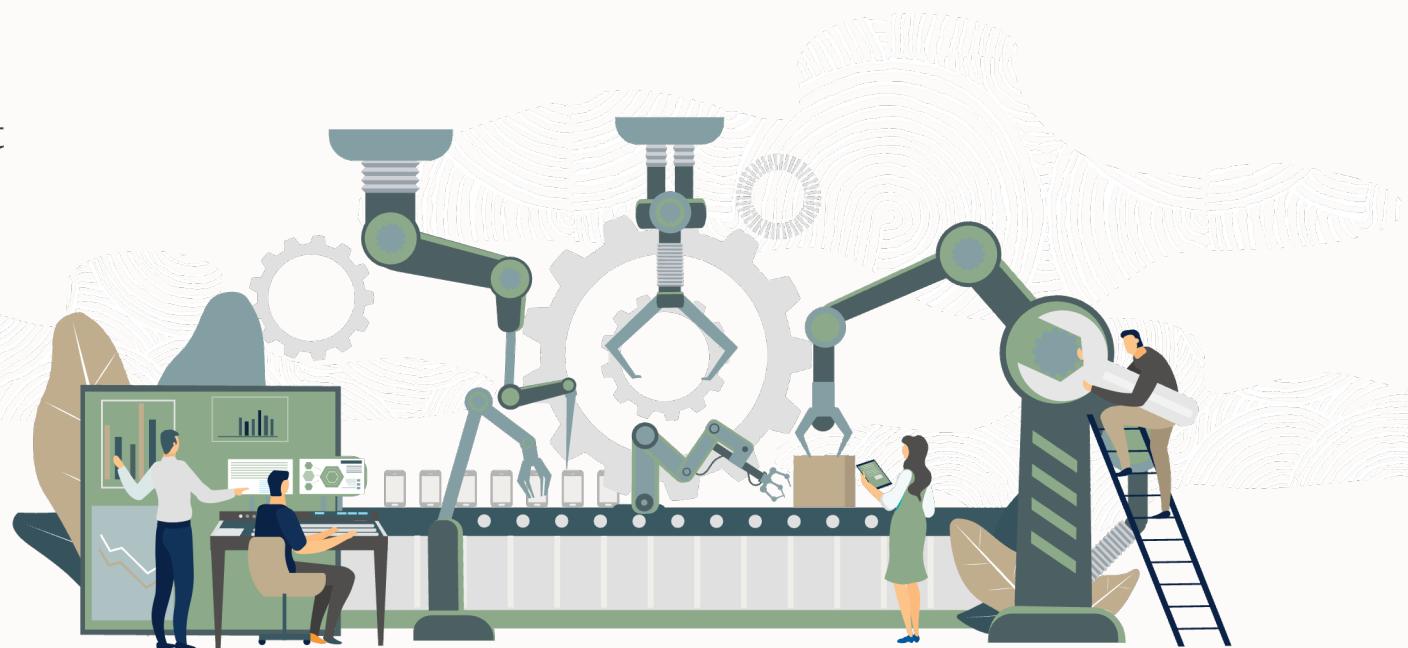
- Barcode or Tablet Driven
- Receiving Inspection
- Inspection Plans & Quality Control
- Downtime Tracking with Reason Codes
- Real Time Performance Metrics
- Incentive Compensation Tracking
- Unbuild Assemblies for Repair

COSTING

- Average, Standard and Specific Costing Methods
- Planned Cost By Version
- Rollup Standard Cost
- Task List
- Labor & Machine Overheads
- Variance Reporting

Lập kế hoạch sản xuất

- Lập kế hoạch sản xuất theo ngày, tuần, tháng, quý, năm.
- Lập kế hoạch vật tư phục vụ sản xuất theo từng thời điểm.
- Tính toán năng lực sản xuất.
- Dự báo nhu cầu tương lai, lên kế hoạch nhân sự, máy móc.



Quản lý kho

- Quản lý nhập-xuất-tồn chi tiết theo lô, từng kho và từng vị trí và số đơn hàng.
- Quản lý đồng thời nhiều loại hàng hoá;
- Thiết lập cơ cấu theo địa điểm hoặc đặc tính của vật tư.
- Quản lý theo mã vạch, barcode, giàn hàng (SO);
- Quản lý phiếu, chứng từ và liên kết dữ liệu liên phòng ban.

Quản lý tiến độ

- Cập nhật tiến độ sản xuất trên từng công đoạn sản xuất theo thời gian thực.
- Cập nhật trạng thái đơn hàng
- Cảnh báo đơn hàng trễ, đơn hàng sắp đến hạn giao.
- Tính toán tổng năng lực sản xuất, tổng thời gian theo thời gian thực.

Quản lý tiêu hao

- Quản lý nhu cầu NVL
- NVL sản xuất thực tế
- NVL nhập trả theo lệnh sản xuất.
- Quản lý hao phí NVL tại mỗi công đoạn, mỗi bộ phận.
- Quản lý thời gian thực được sử dụng để sản xuất, thời gian hao phí không làm tăng giá trị gia tăng.

Quản lý giá thành

- Tự động dự báo, kiểm soát BOM và tổng hợp các loại chi phí phát sinh để tính giá thành sản xuất, giá thành sản phẩm.
- Khai báo định mức NVL sản phẩm (BOM).
- Hoạch định chi phí nhân công; khấu hao tài sản; Công suất nhà máy.
- Khai báo thời gian sản xuất, nhân lực; Kết nối dữ liệu liên phòng ban.
- Giá thành công đoạn kế hoạch và thực tế

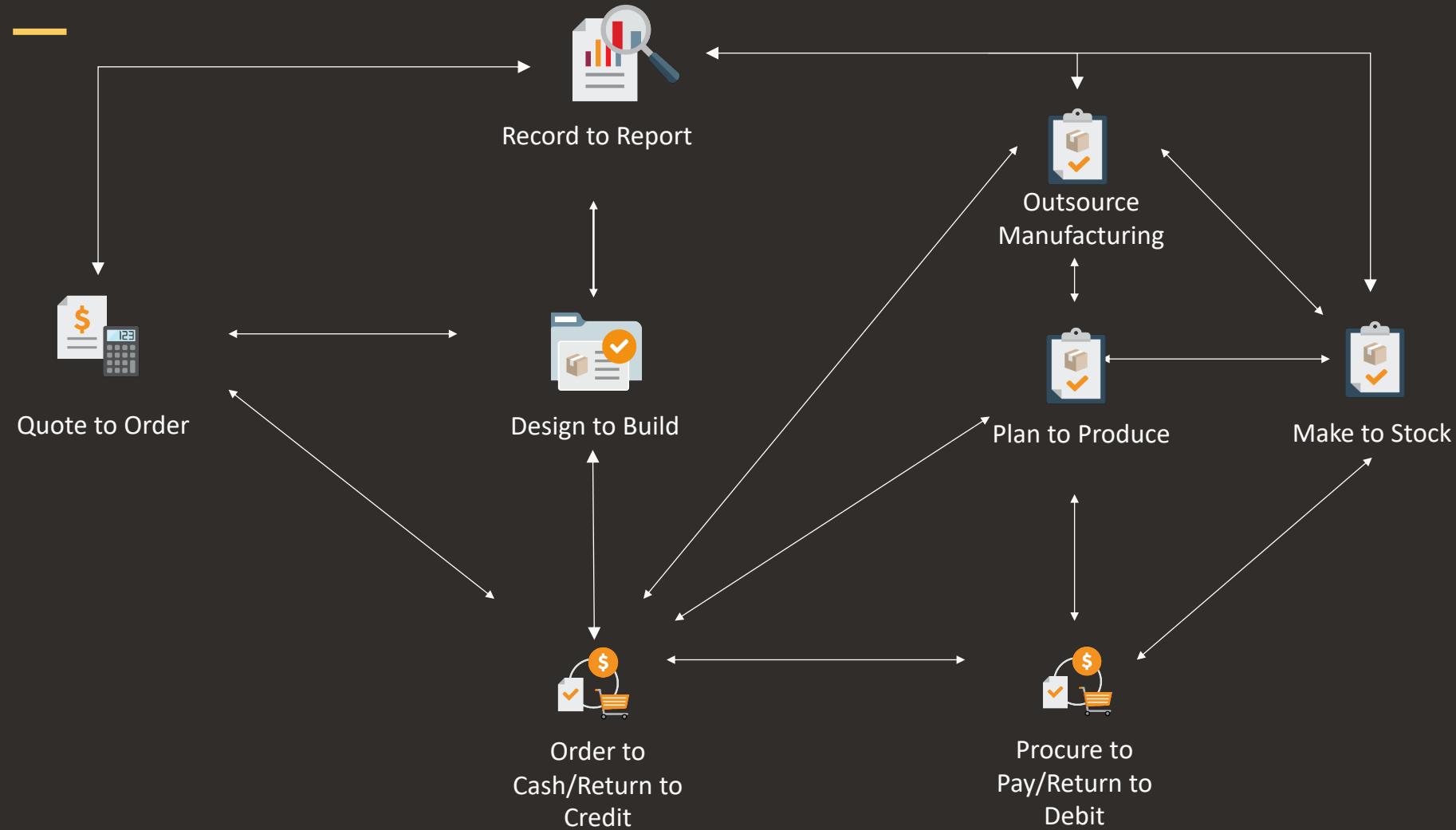
Quản lý chất lượng

- Quản lý chất lượng sản phẩm chi tiết theo từng công đoạn.
- Kiểm soát chất lượng NVL đầu vào, chất lượng bán thành phẩm tại mỗi công đoạn; Chất lượng sản phẩm cuối.
- Thống kê, đánh giá các chỉ số hỏng, huỷ, tiêu hao, xác định nguyên nhân để khắc phục.

Manufacturing Progression



Manufacturing Process Overview



- One unified suite to manage items, orders, procurement, marketing, support and reporting.
- Eliminate manual bottlenecks by utilizing a single system integrated across various functions.
- Built-in business intelligence with real-time dashboards, alerts and analytics.



Establish

- Financials: Sales, Purchasing, Inventory and Accounting.
- Discrete manufacturing
- Outsource Manufacturing (No.)
- Quality Management
- Supply chain and asset management.
- Analytic & Dashboard

Elevate

- Customer/ Vendor Portal
- One World
- Warehouse Management
- Work in process
- HR Integration
- Improve Costing

Expand

- Business insight and reporting
- Project management
- Planning and budgeting
- Advanced Planning & Scheduling

Accelerate

- Sales and order optimization
- Warehouse and shop floor automation
- Project and revenue management
- Omnichannel commerce

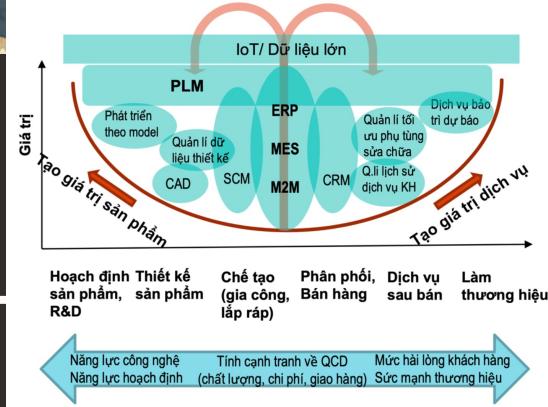
Dominate

- Field service and repair
- Industrial internet of things
- Global expansion
- Business AI

Table of Content

1. **High-Level Solutions & Scenarios**
2. **Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công**
3. Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch
4. Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm
5. Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hoá đơn, thanh toán
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. Record to Report: Kế toán, Giá thành
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Design to Build Challenges



BOMs

CHALLENGES

Bills of Materials maintained in external system
Lack of revision control

SOLUTIONS

BOM management with multiple revisions
Release item workflow

PROCESS CONTROL

CHALLENGES

Manual production scheduling
Incorrect inventory levels

SOLUTIONS

Time-phased replenishment
Automated backflush

REPORTING

CHALLENGES

Inability to track true cost of goods
Difficulty tracking production results

SOLUTIONS

Multiple costing methods
Production dashboards

Design to Build – Bill of Material and Routing

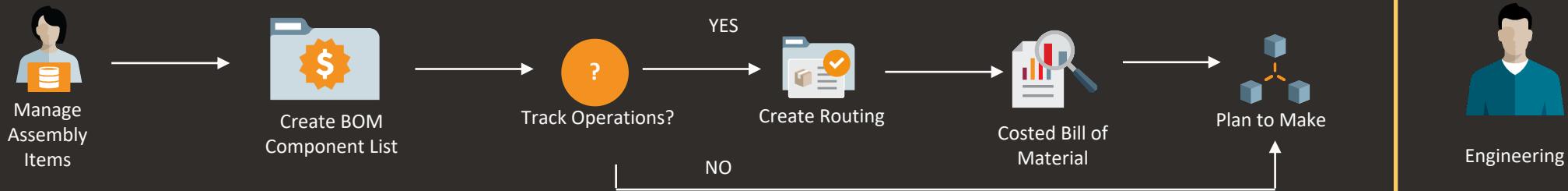


Table of Content

1. **High-Level Solutions & Scenarios**
2. Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công
3. **Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch**
4. Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm
5. Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hóa đơn, thanh toán
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. Record to Report: Kế toán, Giá thành
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Order to Plan

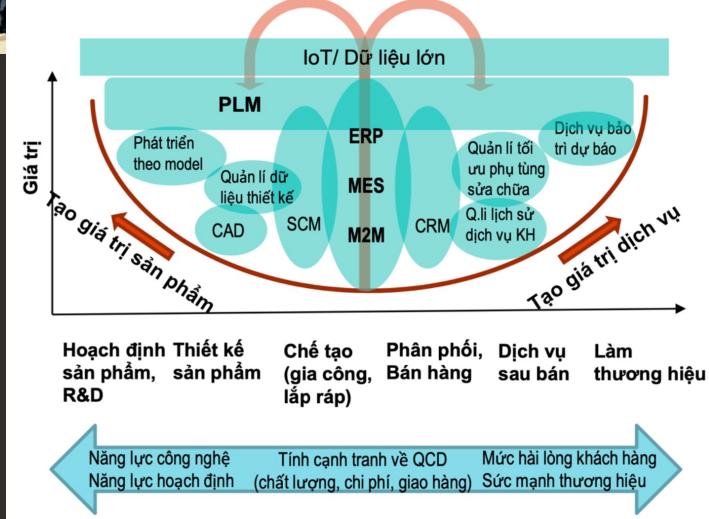
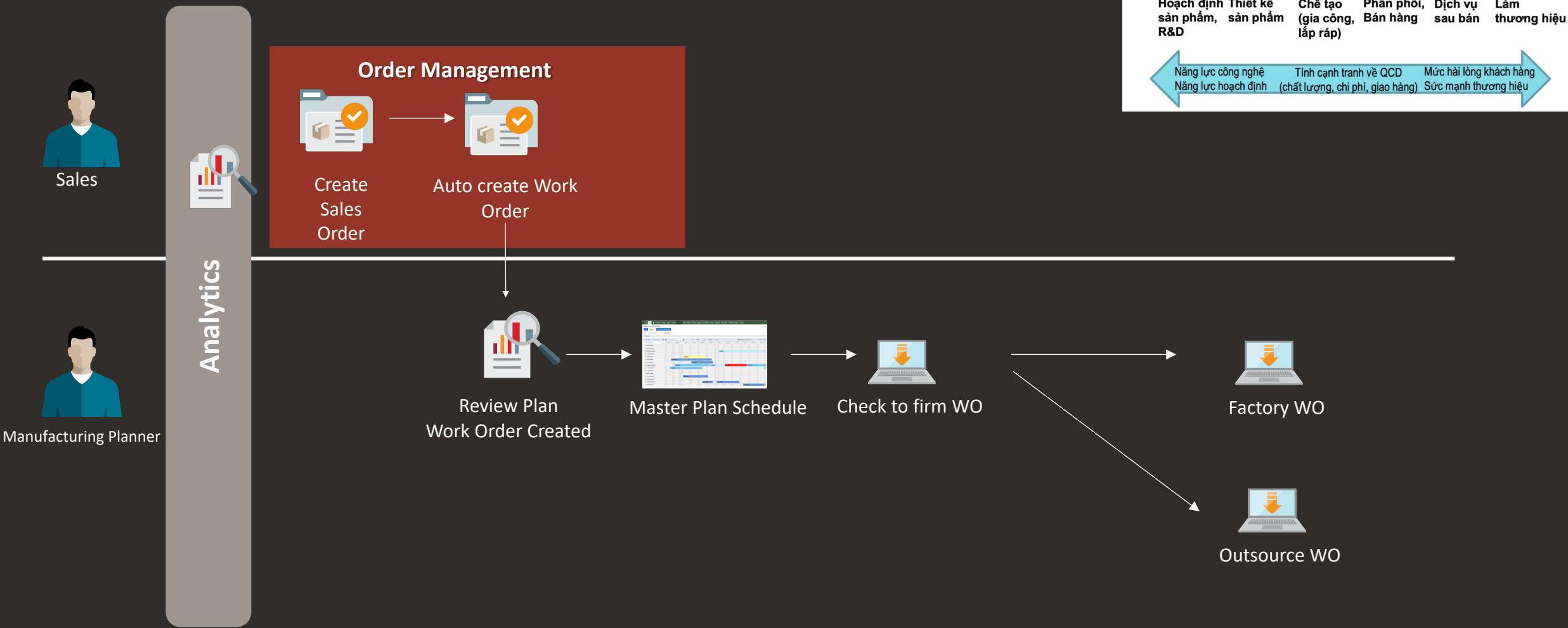
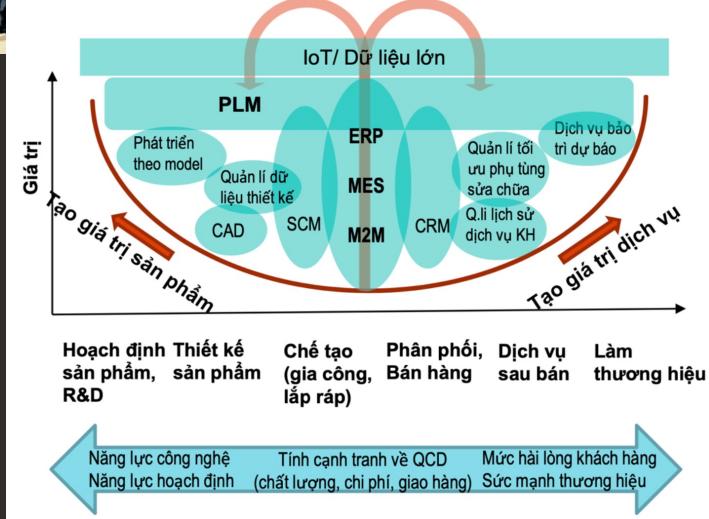
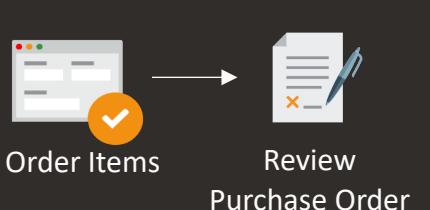


Table of Content

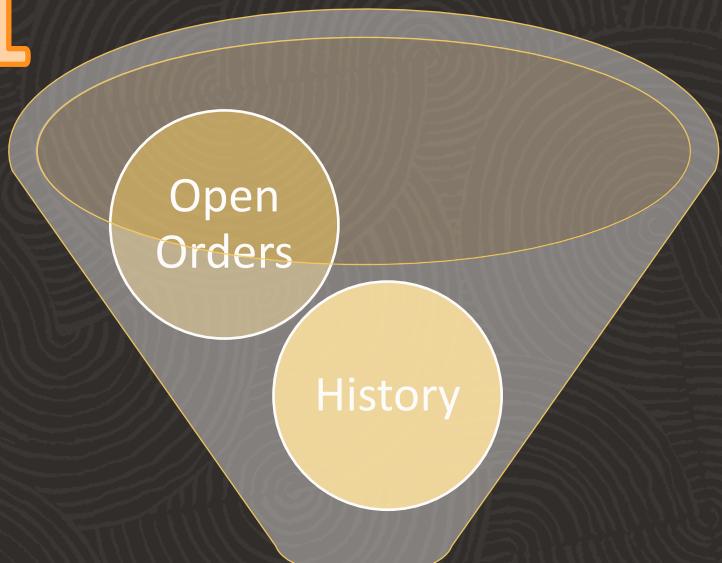
1. **High-Level Solutions & Scenarios**
2. Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công
3. Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch
4. **Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm**
5. Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hoá đơn, thanh toán
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. Record to Report: Kế toán, Giá thành
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Demand and Supply Plan



DEMAND & SUPPLY PLANNING

1

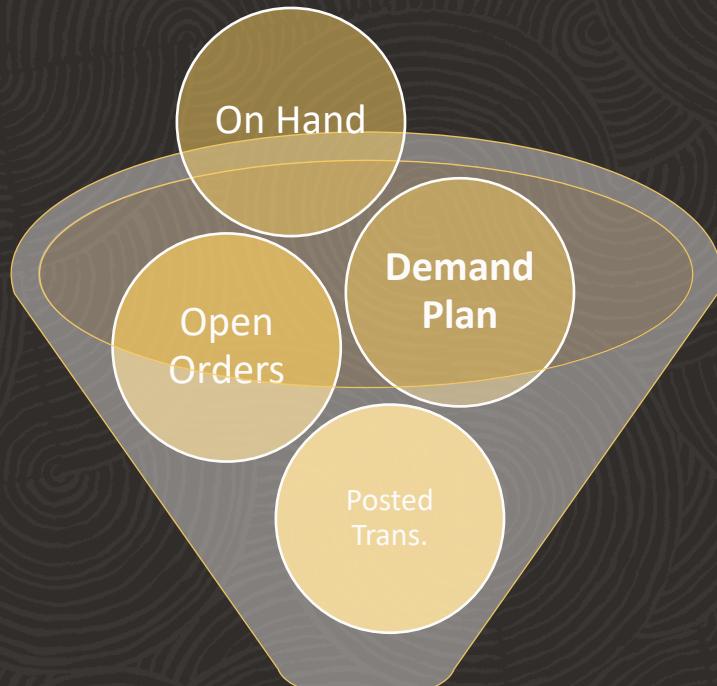


*Intervals
Durations
Alt. Items
Rounding*

- Moving Average
- Linear Regression
- Seasonality
- Sales Forecast

Demand Plan (forecast)

2



*Lead-time
Safety Stock
ATP Method
Lot size*

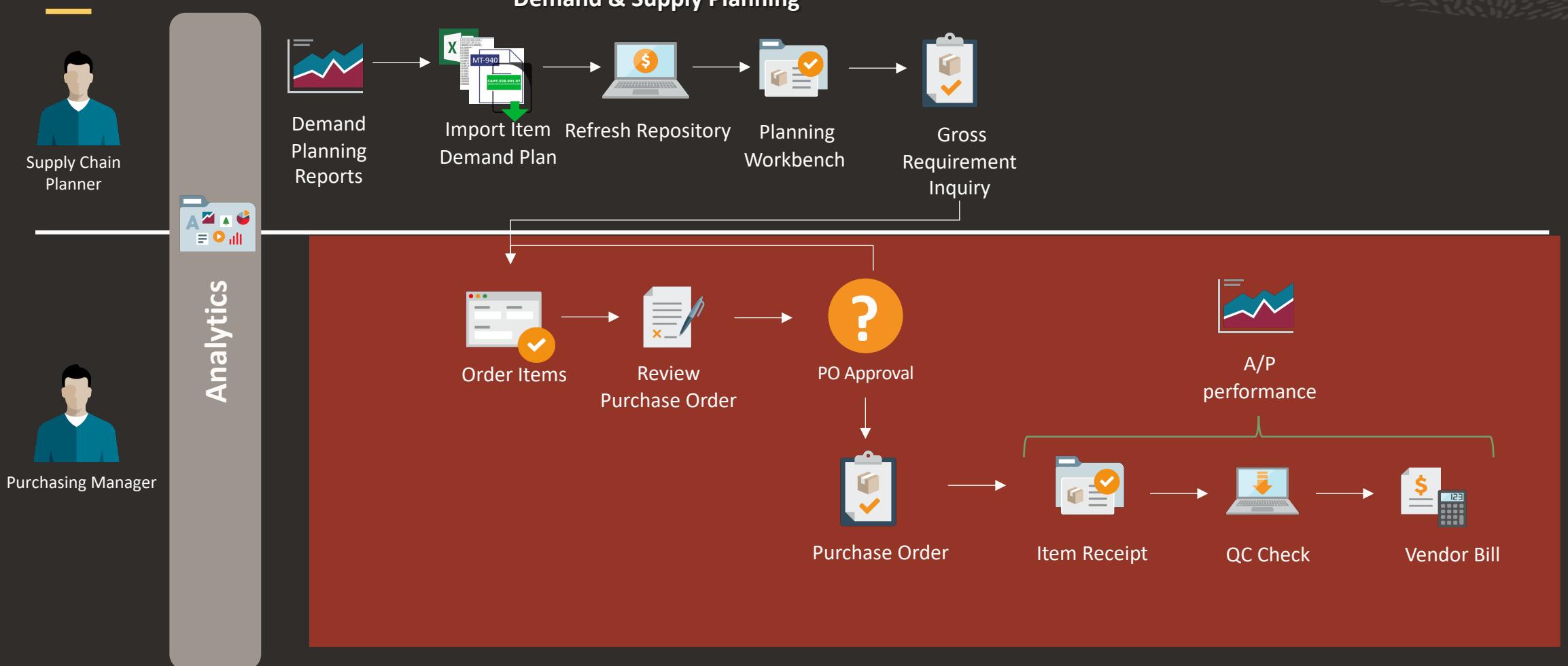
- DP + Open Orders
- Open Orders – DP
- DP
- Open & Planned Orders

POs

Table of Content

1. **High-Level Solutions & Scenarios**
2. Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công
3. Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch
4. **Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm**
5. **Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hóa đơn, thanh toán**
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. Record to Report: Kế toán, Giá thành
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Procure to Pay



Purchase Order

ORACLE NETSUITE  Search   Kathryn Glass
Lâm Hiệp Hưng - Administrator

Activities SuiteMaps V2 Advanced Manufacturing Payments Transactions Lists Reports Analytics Customization Documents Setup Commerce Deduction Management Quality ...

✓ Confirmation
Transaction successfully Saved

Purchase Order  PO3765 Cty CP VLXD Hoa Sen APPROVED BY SUPERVISOR/PENDING RECEIPT

Edit Back Get Predictions **Receive** Bill Close Actions ▾

Primary Information

PO # PO3765 DATE 04/29/2022
VENDOR Cty CP VLXD Hoa Sen RECEIVE BY
Vendor Performance

MEMO P

Summary

| | |
|--------------|--------------------|
| SUBTOTAL | 452,213,800 |
| TAX | 0 |
| TOTAL | 452,213,800 |

Classification

SUBSIDIARY DEPARTMENT MFG PROJECT
Vietnam MFG PROJECT
LOCATION INTERCOMPANY TRANSACTION
Binh Duong

Approval Workflow

NEXT APPROVER APPROVAL STATUS
Michelle Wright Approved

Approval Information

REJECT REASON

One click to receipt

Items Billing Shipping Accounting Relationships Communication Related Records System Information Advanced Manufacturing EFT NS WMS Demo Reference Approval History

CURRENCY EXCHANGE RATE
Vietnamese Dong 1

Items 452,213,800 • Expense 0

| ITEM | VENDOR NAME | DESCRIPTION | QUANTITY | UNITS | INVENTORY DETAIL | RATE | ON HAND | AVAILABLE | RECEIVED | BILLED | ALLOCATED DEMAND | PURCHASE CONTRACT | AMOUNT | TAX CODE | TAX RATE | GROSS AMT |
|-------------|-------------|-------------|----------|-------|------------------|---------|----------|-----------|----------|--------|------------------|-------------------|-------------|-----------------|----------|-------------|
| NFE.FUD.068 | | | 2,000 | Kg | | 200,000 | 2,005.04 | 1,929.44 | 0 | 0 | 0 | | 400,000,000 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 400,000,000 |
| NFE.SUR.027 | | | 80.76 | Kg | | 100,000 | 103.8 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 8,076,000 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 8,076,000 |
| NFE.SUR.013 | | | 80.87 | Kg | | 50,000 | 172.74 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 4,043,500 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 4,043,500 |
| NFE.RUR.567 | | | 38.12 | Kg | | 50,000 | 190.6 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 1,906,000 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 1,906,000 |
| NFE.CUD.180 | | | 78.51 | Kg | | 80,000 | 83.16 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 6,280,800 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 6,280,800 |
| NFE.FUD.066 | | | 1,000 | Kg | | 30,000 | 1,006.5 | 983.5 | 0 | 0 | 0 | | 30,000,000 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 30,000,000 |
| NFE.RUR.017 | | | 38.15 | Kg | | 50,000 | 65.4 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 1,907,500 | VAT_VN:UNDEF-VN | 0.0% | 1,907,500 |

Edit Back Get Predictions **Receive** Bill Close Actions ▾

Item Receipt

OK | Close

ITEM
NFE.FUD.068

QUANTITY
2,000.0

DESCRIPTION
UNITS
Kg

Inventory Detail

| STATUS * | QUANTITY * |
|------------|------------|
| Good | 1,500 |
| Inspection | 300 |
| Quarantine | 200 |

Good

OK | Close

Tất cả các field trên header hoặc dưới line của phiếu nhập kho đều có thể custom form để lấy ra, giấu đi hoặc them field cách dễ dàng.
Phiếu in ra thì có thể thiết kế riêng.

ORACLE NETSUITE  Search 

Activities SuiteMaps V2 Advanced Manufacturing Payments Transactions Lists Reports Analytics Customization Documents Setup Commerce Deduction Management Quality ...

Item Receipt To Be Generated

Save | Cancel

Primary Information

CUSTOM FORM * Item Receipt (Demo)

REFERENCE # To Be Generated

VENDOR Cty CP VLXD Hoa Sen

CREATED FROM Purchase Order #PO3765

DATE * 04/29/2022

POSTING PERIOD Apr 2022

MEMO

CLASSIFICATION

SUBSIDIARY Vietnam

CREATED FROM TRANSACTION TYPE Purchase Order

CURRENCY Vietnamese Dong

EXCHANGE RATE * 1.00 LANDED COST PER LINE

Items & Expenses Landed Cost Relationships Communication System Information Custom NS WMS Manufacturing Mobile Demo Reference

Items • Expenses

SELECT ITEM

Mark All | Unmark All

| RECEIVE | ITEM | VENDOR NAME | DESCRIPTION | TO LOCATION | ON HAND | REMAINING | QUANTITY | UNITS | OPTION | INVENTORY DETAIL | RATE | CURRENCY | LANDED COST | LANDED COST TEMPLATE | VE |
|-------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------|-----------|----------|-------|--------|---|---------|-----------------|-------------|----------------------|----|
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.FUD.068 | | | Binh Duong | 2,005.0 | 2,000 | 2,000 | Kg | |  | 200,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.SUR.027 | | | Binh Duong | 103.8 | 80.76 | 80.76 | Kg | |  | 100,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.SUR.013 | | | Binh Duong | 172.74 | 80.87 | 80.87 | Kg | |  | 50,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.RUR.567 | | | Binh Duong | 190.6 | 38.12 | 38.12 | Kg | |  | 50,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.CUD.180 | | | Binh Duong | 83.16 | 78.51 | 78.51 | Kg | |  | 80,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.FUD.066 | | | Binh Duong | 1,006.5 | 1,000 | 1,000 | Kg | |  | 30,000 | Vietnamese Dong | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | NFE.RUR.017 | | | Binh Duong | 65.4 | 38.15 | 38.15 | Kg | |  | 50,000 | Vietnamese Dong | | | |

Save | Cancel

Khai báo tình trạng hàng nhập

Nghiệp vụ xử lý xuất nhập kho không theo quy trình

Inventory Adjustment 

Primary Information

| | | |
|---------------------------|---------------------------------------|----------------|
| CUSTOM FORM * | ADJUSTMENT ACCOUNT * | POSTING PERIOD |
| Inventory Adjustment Form | 1230 Inventory : Inventory In Transit | Apr 2022 |
| REFERENCE # | ESTIMATED TOTAL VALUE | MEMO |
| To Be Generated | 0.00 | |
| CUSTOMER | DATE * | |
| <Type then tab> | 04/29/2022 | |

Classification

| | | |
|---------------------|------------------|-------|
| SUBSIDIARY * | DEPARTMENT | CLASS |
| Vietnam | | |
| ADJUSTMENT LOCATION | | |
| Binh Duong | | |
| MFG PROJECT | MFG PROJECT TASK | |
| <Type then tab> | <Type then tab> | |

Adjustments

| ITEM * | DESCRIPTION | LOCATION * | UNITS | QTY. ON HAND | CURRENT VALUE | ADJUST QTY. BY * | NEW QUANTITY | EST. UNIT COST | INVENTORY DETAIL | DEPARTMENT | CLASS | EXTENDED AMOUNT | PRICE PER UOM | PURCHASE RATE PER PRICING UNIT | MEMO |
|-------------|-------------|------------|-------|--------------|---------------|------------------|--------------|----------------|---|------------|-------|-----------------|---------------|--------------------------------|------|
| CH2309FE.KD | CH2309FE.KD | Binh Duong | EA | 100 | 176,575,381 | 100 | 200 | 1,765,754 |   | | | | | | |

Inventory Detail

| | |
|------------------|------------|
| ITEM | QUANTITY |
| CH2309FE.KD | 100.0 |
| DESCRIPTION | UNITS |
| | EA |
| Inventory Detail | |
| STATUS * | QUANTITY * |
| Good | 98 |
| Quarantine | 2 |
| Good | |

Buttons

OK | Close | Save | Cancel | Add | Insert | Remove | Save | Cancel

Table of Content

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.

High-Level Solutions & Scenarios

Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công

Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch

Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm

Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hóa đơn, thanh toán

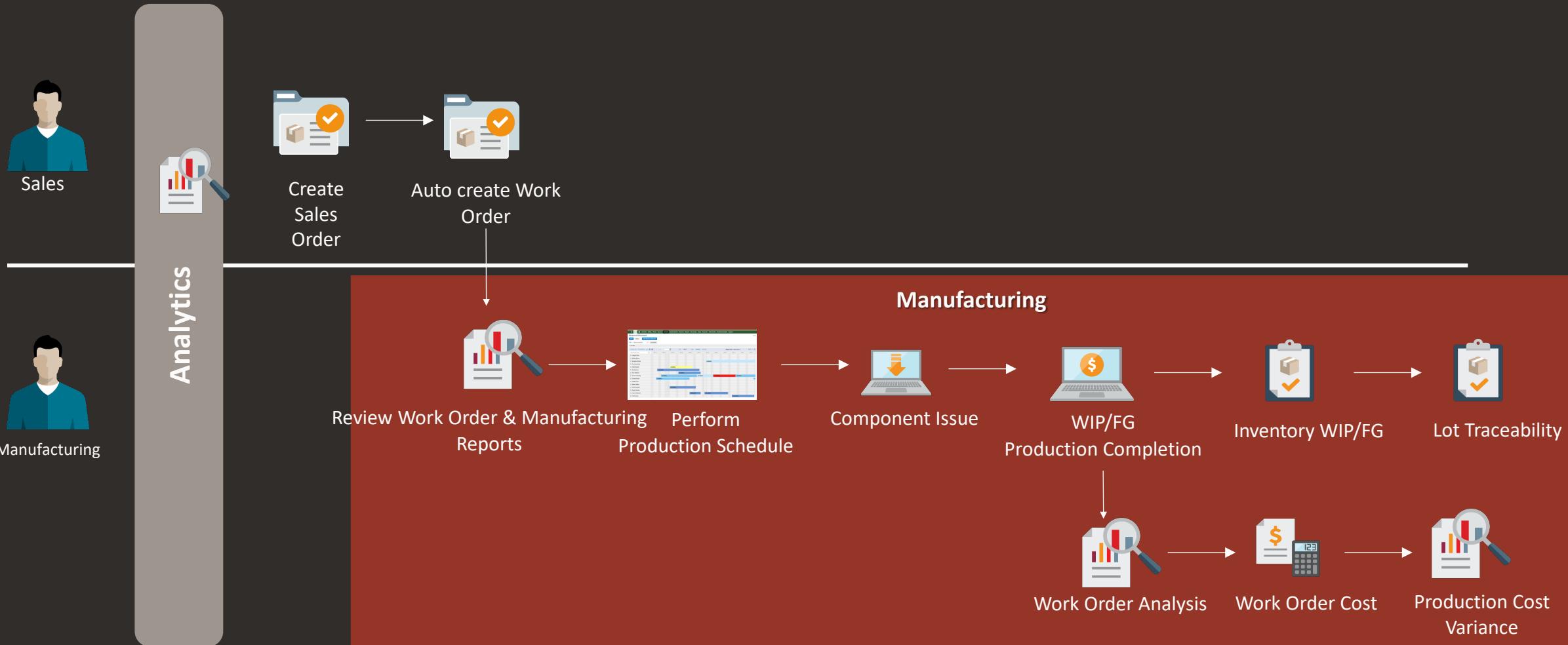
Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL

Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ

Record to Report: Kế toán, Giá thành

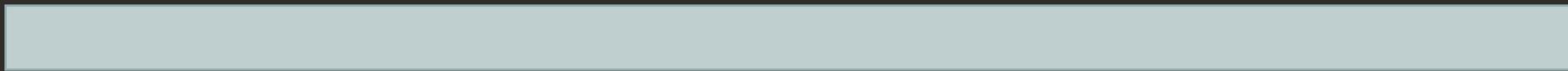
Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Make to Order – Manufacturing Scheduler & Shop Floor Operator Day of Life



Manufacturing Explanation

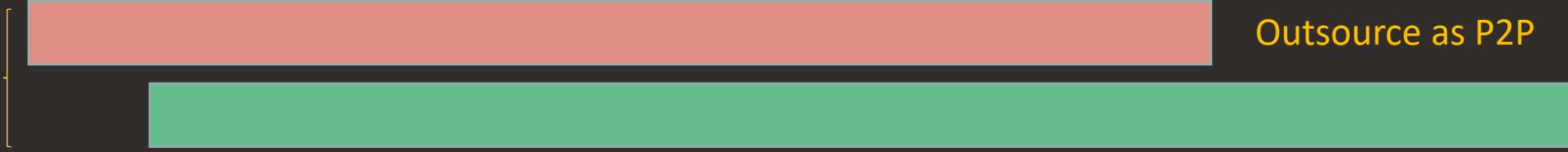
Sales Order



Plan WO



MPS



Scheduling



Outsource Manufacturing

Contract Manufacturing Concept

We (Company) need someone (Contract Manufacturer / Vendor) to do something (Assembly products) for us.

Company:

- Dear Contract Manufacturer (Vendor)
- We want you to build 200 tables for us.
- All components will be your responsibility.



Already supported ☺

- Create Purchase Order for Inventory Item or Assembly Item

Company:

- Dear Contract Manufacturer (Vendor)
- We want you to knitting 200 tables for us.
- But we will provide you frames and ropes from our stock
- (We need to have their quality under our control)



This feature will allow this kind of scenarios.

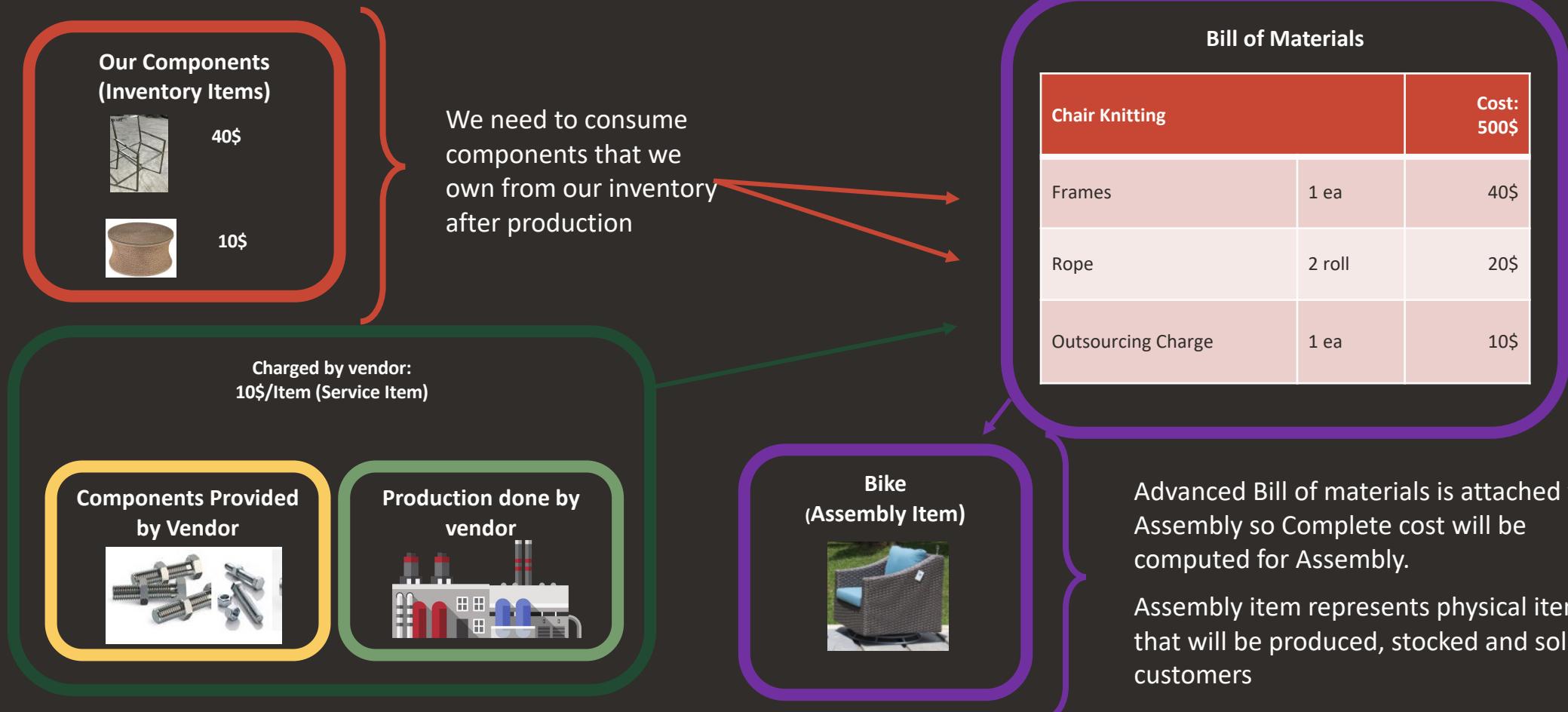
Company:

- Dear Contract Manufacturer (Vendor)!
- We produce tables assemblies, but we want you to knitting them during the production process.

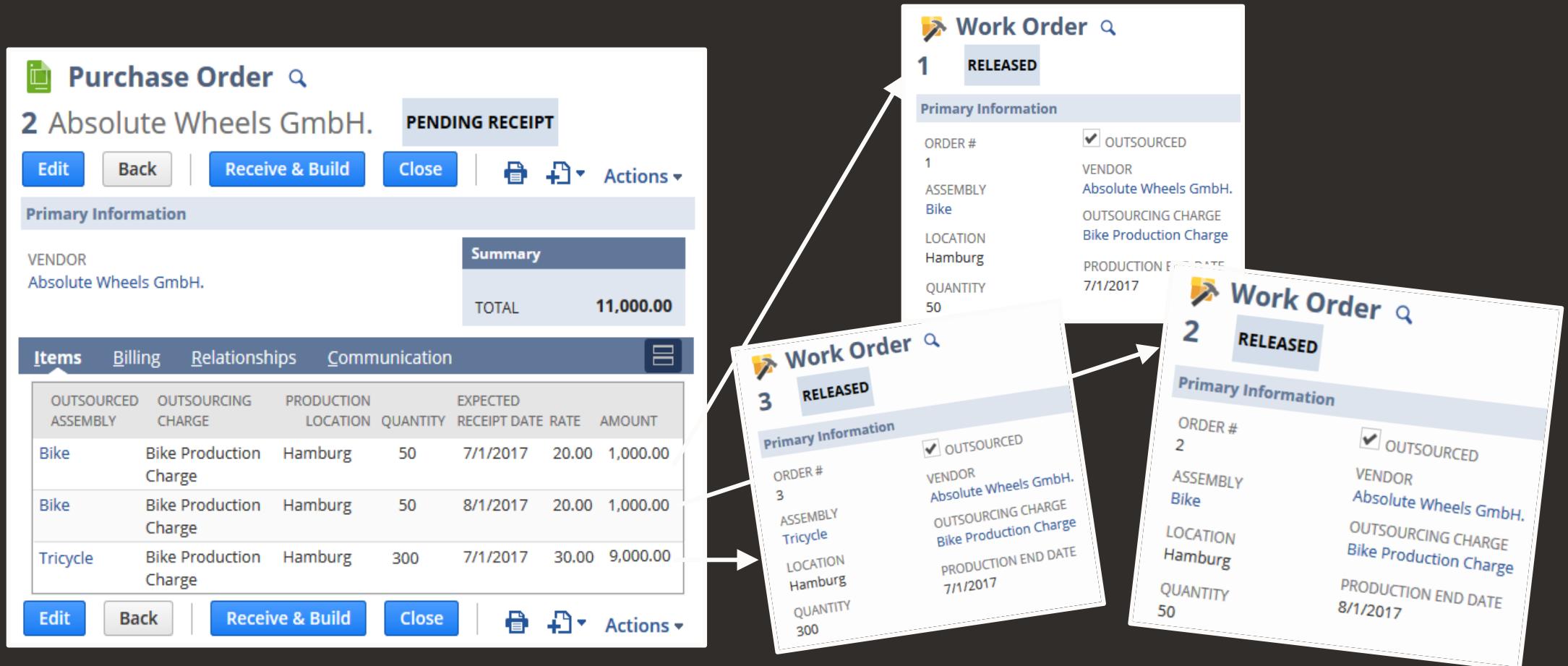


No native support planned if we setup with routing, but we can change to multi-level BOM as second scenario.

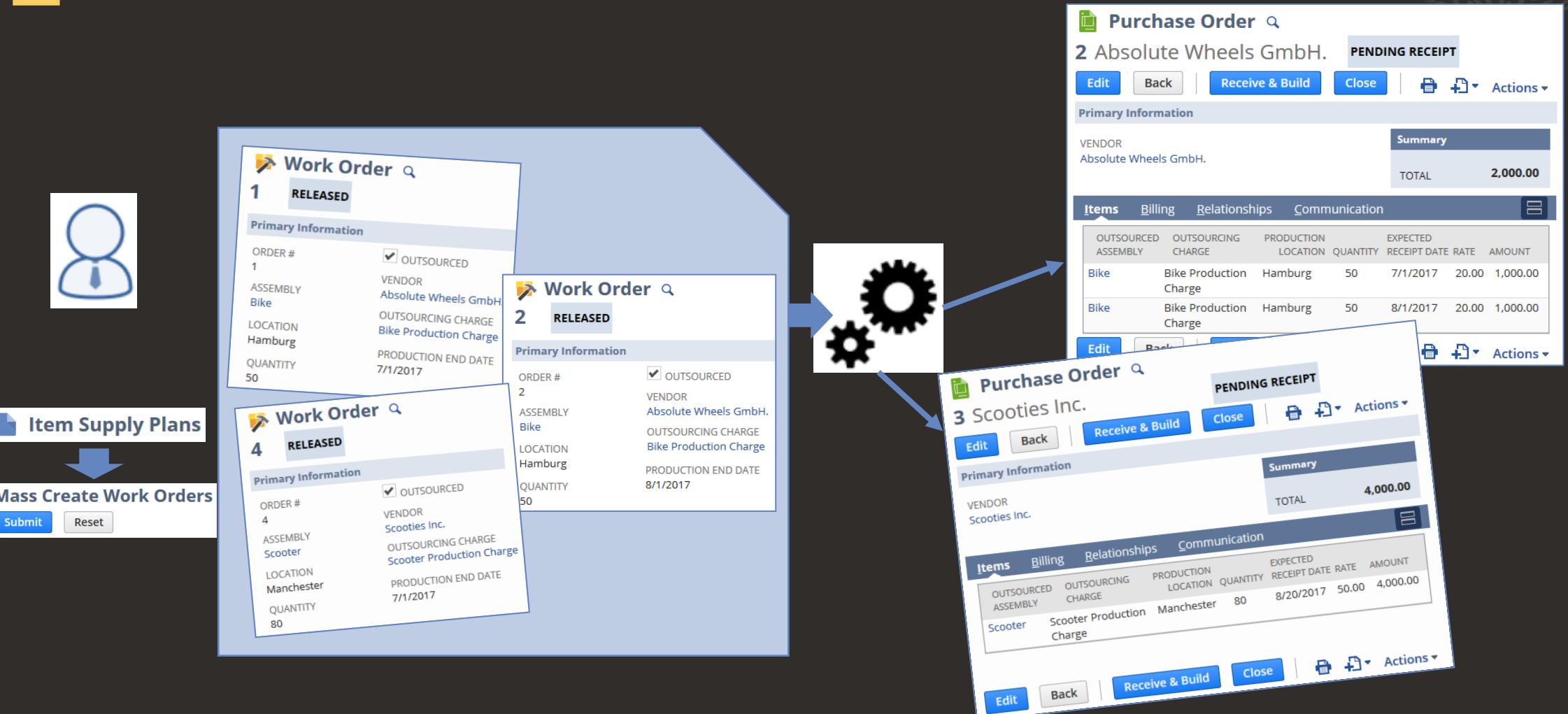
Outsourced Manufacturing – Cost Structure



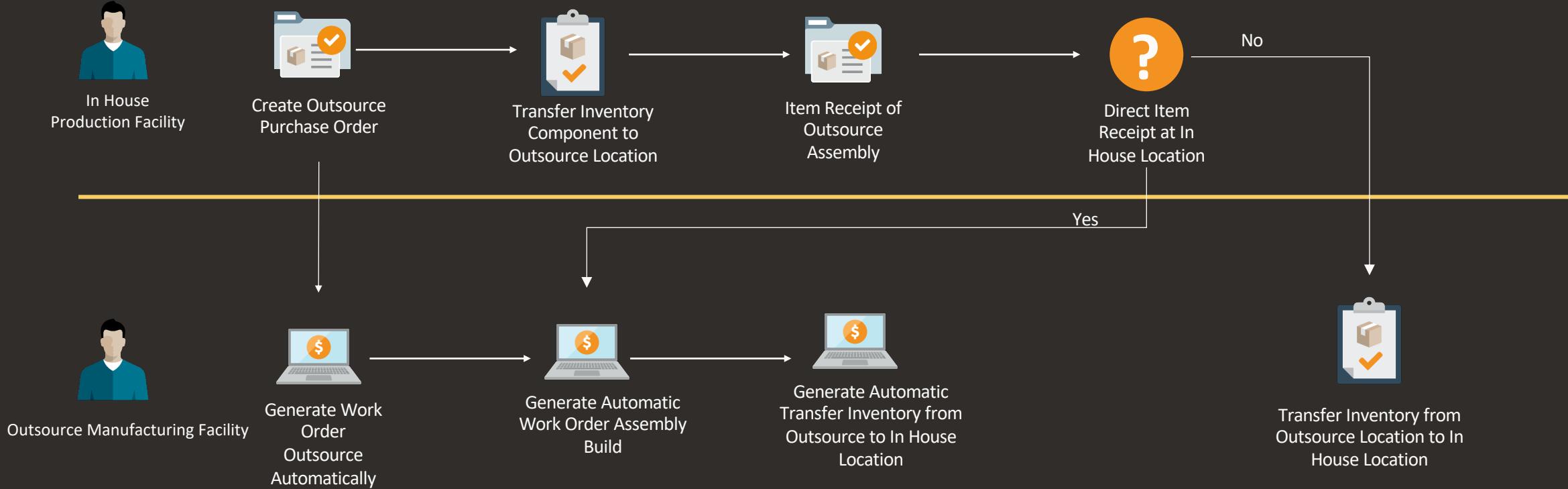
Outsourced Manufacturing – Flow from Purchase Order



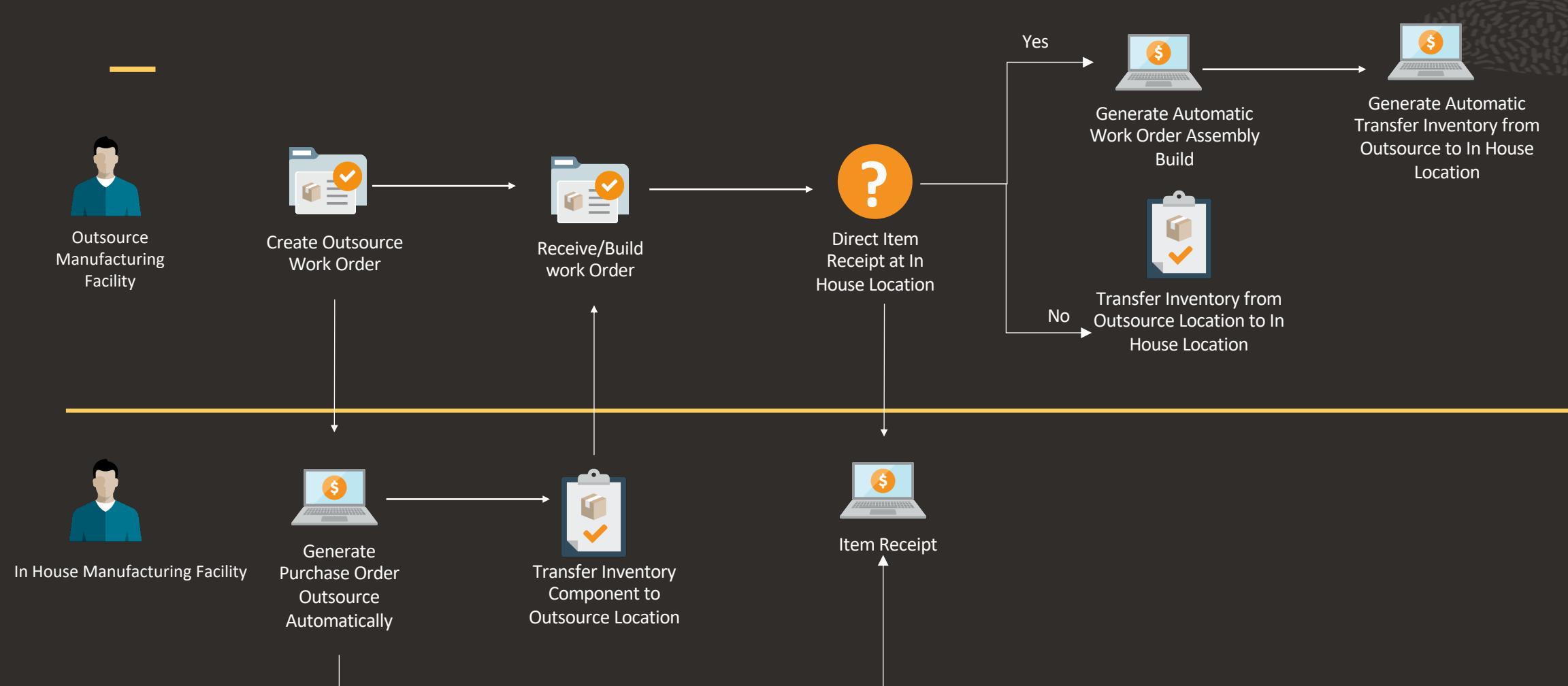
Outsourced Manufacturing – Flow from Work Order



Contract Manufacturing – Purchase Approach

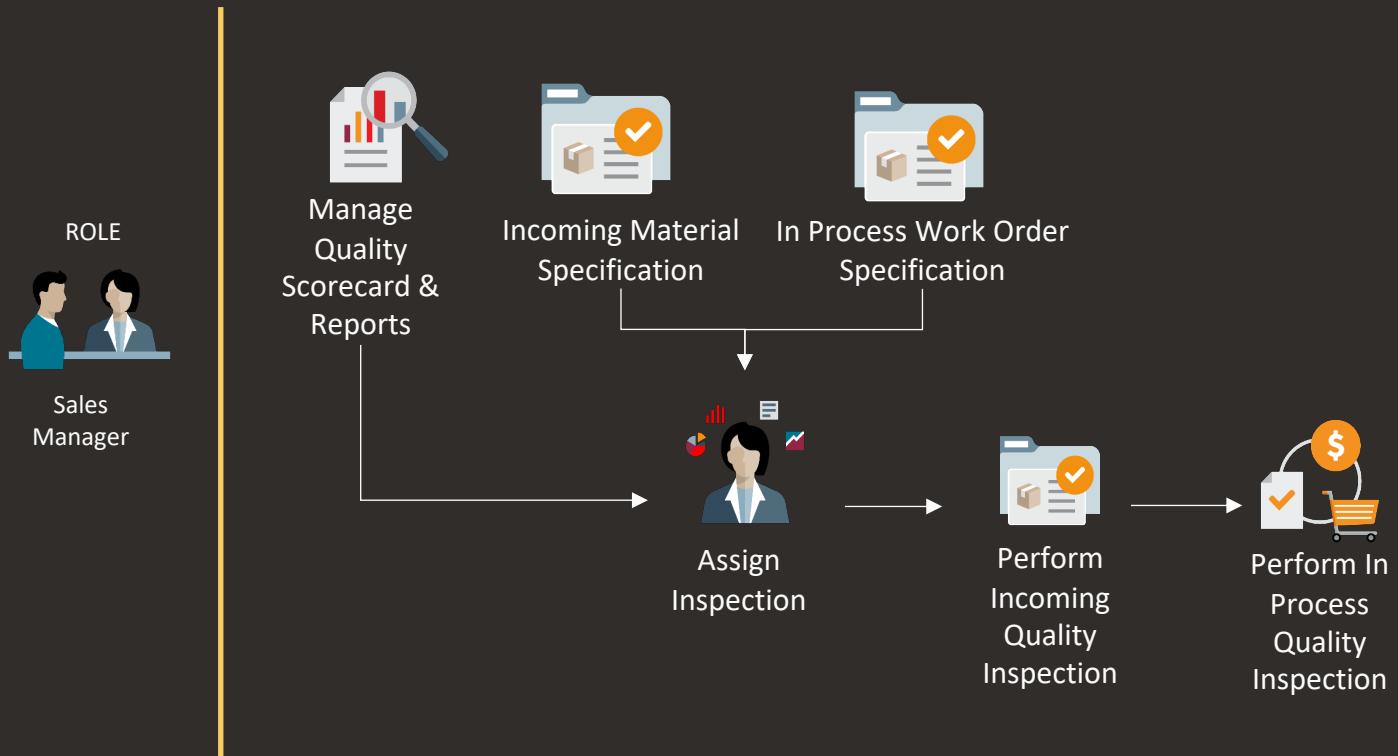


Contract Manufacturing – Work Order Approach

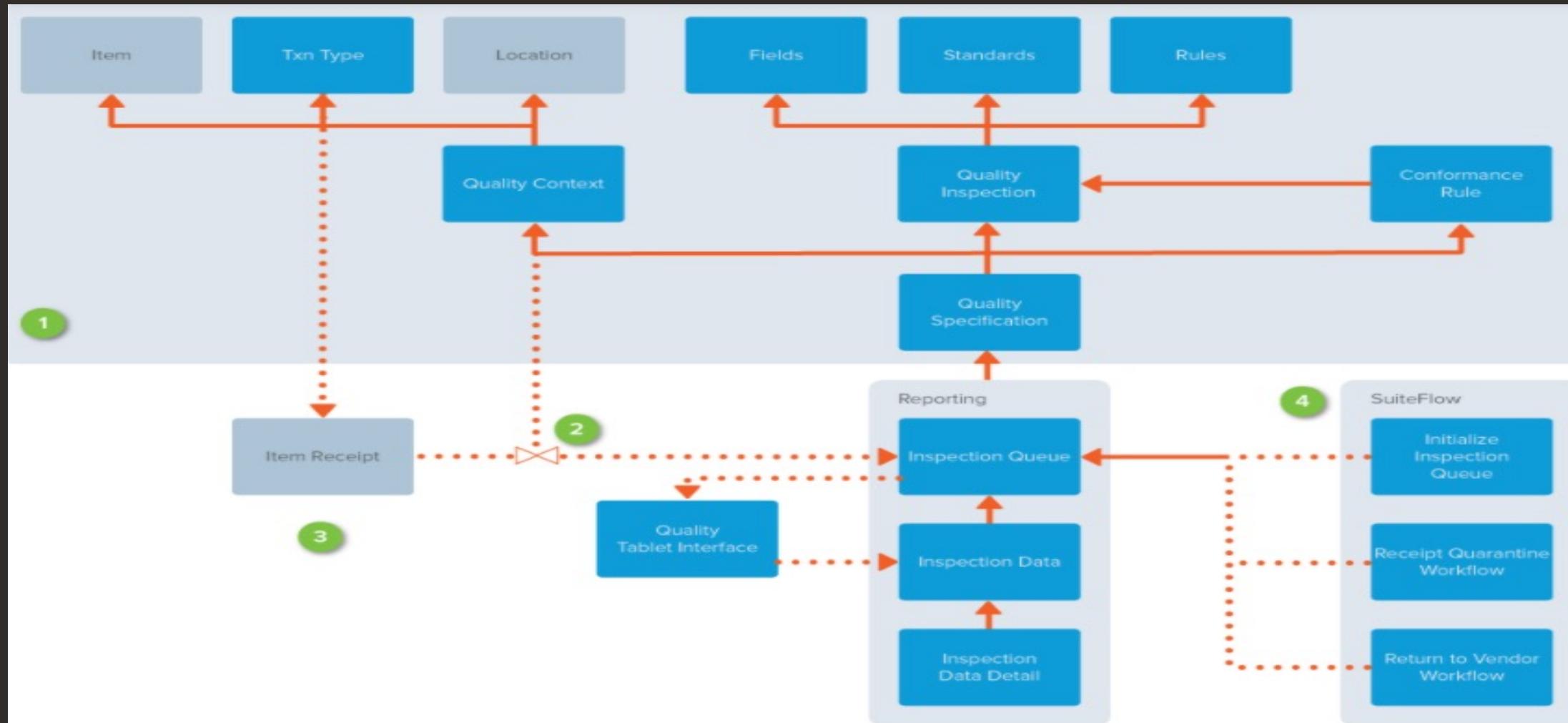


Quality Management

Leading Practice: Quality Management

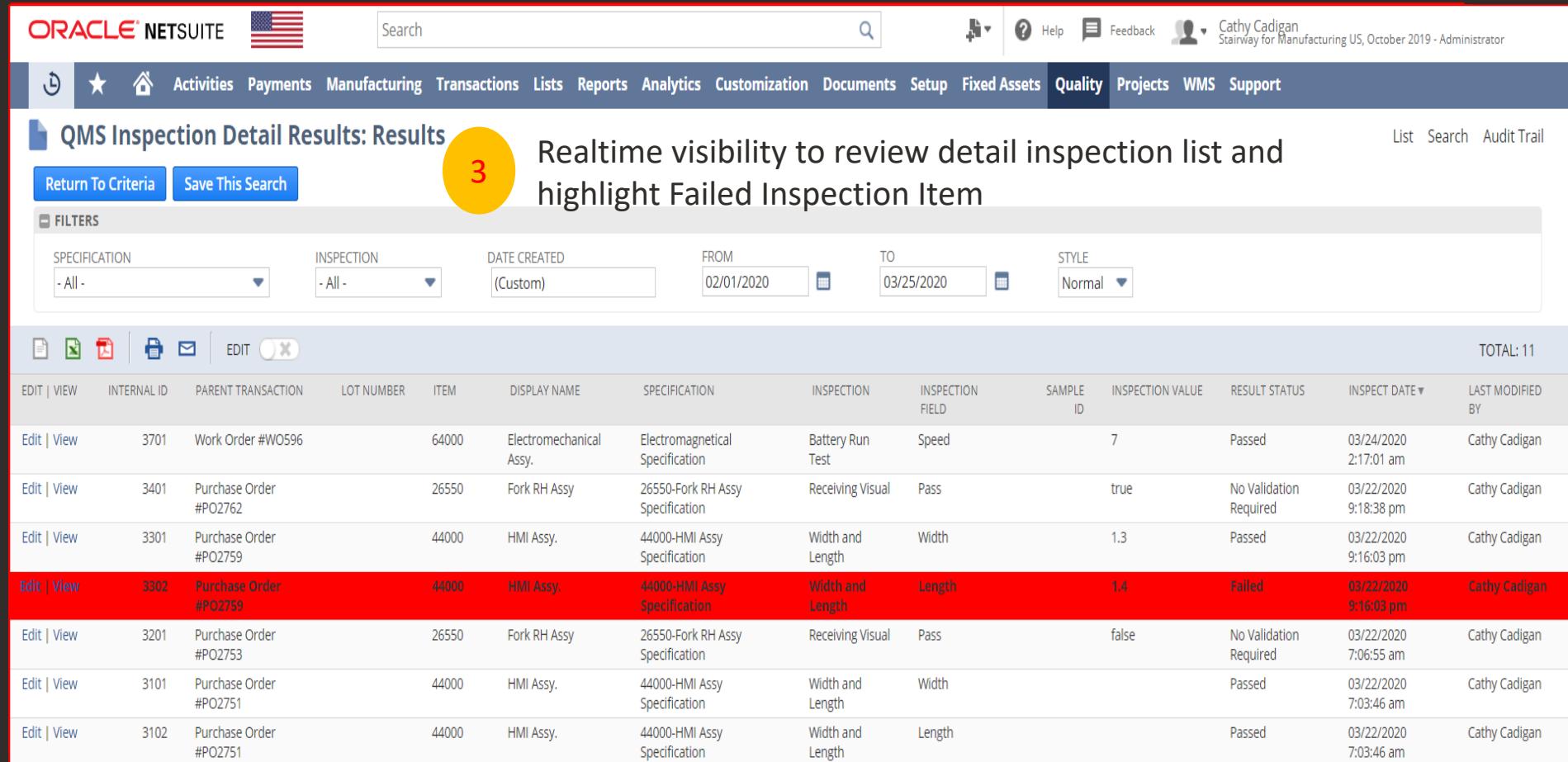


Quatity Setup



Quality Scorecard & Reports

Value Statement



The screenshot shows the Oracle NetSuite Quality module interface. At the top, there's a navigation bar with links like Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, Projects, WMS, and Support. The Quality tab is currently selected. Below the navigation bar, the page title is "QMS Inspection Detail Results: Results". There are buttons for "Return To Criteria" and "Save This Search". A yellow circle with the number 3 is overlaid on the screen, pointing to a specific row in the table below. The table has columns for Internal ID, Parent Transaction, Lot Number, Item, Display Name, Specification, Inspection, Inspection Field, Sample ID, Inspection Value, Result Status, Inspect Date, and Last Modified By. The table shows 11 total rows. One row, corresponding to the circled number 3, has a red background and is labeled "Failed".

| INTERNAL ID | PARENT TRANSACTION | LOT NUMBER | ITEM | DISPLAY NAME | SPECIFICATION | INSPECTION | INSPECTION FIELD | SAMPLE ID | INSPECTION VALUE | RESULT STATUS | INSPECT DATE | LAST MODIFIED BY |
|-------------|------------------------|------------|-------|-------------------------|----------------------------------|------------------|------------------|-----------|------------------------|-----------------------|---------------|------------------|
| 3701 | Work Order #WO596 | | 64000 | Electromechanical Assy. | Electromagnetic Specification | Battery Run Test | Speed | 7 | Passed | 03/24/2020 2:17:01 am | Cathy Cadigan | |
| 3401 | Purchase Order #PO2762 | | 26550 | Fork RH Assy | 26550-Fork RH Assy Specification | Receiving Visual | Pass | true | No Validation Required | 03/22/2020 9:18:38 pm | Cathy Cadigan | |
| 3301 | Purchase Order #PO2759 | | 44000 | HMI Assy. | 44000-HMI Assy Specification | Width and Length | Width | 1.3 | Passed | 03/22/2020 9:16:03 pm | Cathy Cadigan | |
| 3302 | Purchase Order #PO2759 | | 44000 | HMI Assy. | 44000-HMI Assy Specification | Width and Length | Length | 1.4 | Failed | 03/22/2020 9:16:03 pm | Cathy Cadigan | |
| 3201 | Purchase Order #PO2753 | | 26550 | Fork RH Assy | 26550-Fork RH Assy Specification | Receiving Visual | Pass | false | No Validation Required | 03/22/2020 7:06:55 am | Cathy Cadigan | |
| 3101 | Purchase Order #PO2751 | | 44000 | HMI Assy. | 44000-HMI Assy Specification | Width and Length | Width | | Passed | 03/22/2020 7:03:46 am | Cathy Cadigan | |
| 3102 | Purchase Order #PO2751 | | 44000 | HMI Assy. | 44000-HMI Assy Specification | Width and Length | Length | | Passed | 03/22/2020 7:03:46 am | Cathy Cadigan | |

- Scrap and rework is tracked and analyzed on an ongoing basis; 'costs of poor quality' is tracked, reported and communicated to everyone in the company on a regular and ongoing basis
- Improve Visibility and Control

Assign Inspection List

The screenshot shows the 'Assign Inspections' page in Oracle NetSuite. The top navigation bar includes links for Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, Projects, WMS, and Support. The Quality tab is selected. The main area is titled 'Assign Inspections' with tabs for 'List' (selected) and 'Assign' (highlighted with a red box and number 4). Below are 'Inspection Queue Filters' for Location (San Francisco), Assigned To (Cathy Cadigan), Transaction Type (Work Order Completion), Item (<Type then tab>), and Inspection Status (In Work). A red box surrounds these filters, labeled with number 1. Below is an 'Update Queue' section with fields for Set Assigned To (Cathy Cadigan), Set Priority (1-Standard), and Set Status (In Work). This section is also highlighted with a red box and labeled with number 2. At the bottom is a table titled 'Queue Records' (highlighted with a red box and labeled with number 3) showing three records:

| SELECT | QUEUE | LOCATION | ITEM | SPECIFICATION | TRANSACTION TYPE | TRANSACTION QTY | ASSIGNED TO | PRIORITY | STATUS |
|--------------------------|-------|---------------|---------|---------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------|------------|---------|
| <input type="checkbox"/> | 2457 | San Francisco | 67000-1 | 67000-1 Specification | Work Order Completion #WC0375 | 15 | Cathy Cadigan | 1-Standard | In Work |
| <input type="checkbox"/> | 2458 | San Francisco | 66000 | 66000-Chassis Specification | Work Order Completion #WC0383 | 15 | Cathy Cadigan | 1-Standard | In Work |
| <input type="checkbox"/> | 2459 | San Francisco | 64000 | Electromagnetical Specification | Work Order Completion #WC0385 | 15 | Cathy Cadigan | 1-Standard | In Work |

Value Statement

- Improve Monitoring Inspection Queue

Incoming Inspection

General Receiving

Sean Hogstrom Quality Manager

| | | | |
|------------------|-------------------|------------------|-----------------------|
| Specification | General Receiving | Transaction | Purchase Order #PO454 |
| Item | COL200 | Quantity | - |
| Item Description | - | Transaction Date | 06/08/2020 |

Priority: Assignee:

Receiving Visual

Pass

Visual Confirmation for properly received product

Pass Photo  

Yes No

Record 

Finish Inspection

Value Statement

- Improve Stock Quality control

In-Process Inspection

The screenshot shows a software interface for managing an in-process inspection. At the top, there's a header bar with a back arrow, a search icon, and other navigation options. Below the header, the user is identified as 'Cathy Cadigan Quality Administrator'. The main area displays inspection details:

| | | | |
|------------------|-------------------------------|------------------|-------------------|
| Specification | Electromagnetic Specification | Transaction | Work Order #WO596 |
| Item | 64000 | Quantity | - |
| Item Description | - | Transaction Date | 03/24/2020 |

Below these details, there are dropdown menus for 'Priority' (set to '1-Standard') and 'Assignee' (set to 'Cathy Cadigan').

The central part of the screen is a green section titled 'Battery Run Test' which describes the task: 'Battery capacity and endurance Run Test to measure life time of automotive product'. This section contains a red box labeled '2' around a text input field for 'Speed' containing the value '7'. It also includes a 'Record' button and a help icon.

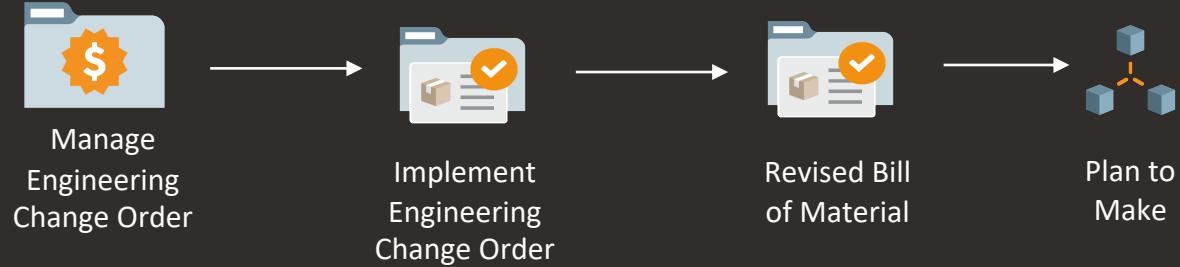
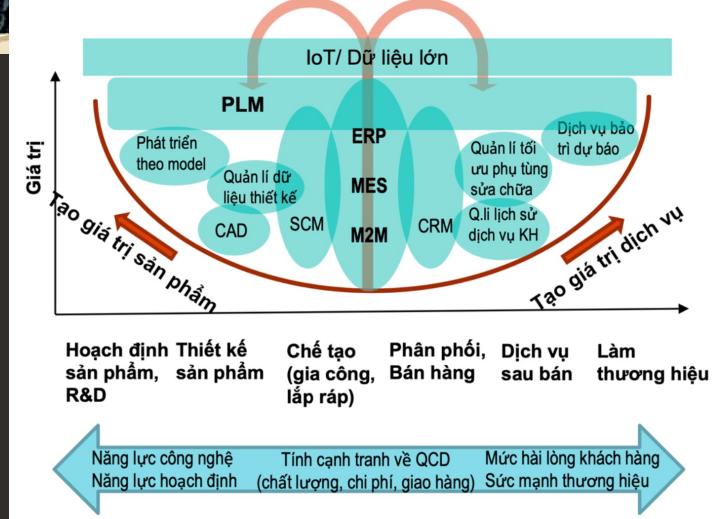
At the bottom right of this green section is a red box labeled '3' around a 'Pass' button. At the bottom left is a red box labeled '4' around a blue 'Finish Inspection' button.

Value Statement

- Formal methods for handling, tracking, and reporting of non-conforming or defective parts and/ or products are in place

Engineering Change Order (ECO)

Leading Practice : Engineering Change Order



ROLE:

Engineering

Manage Engineering Change Order

Value Statement

- Supports the design, measure, analyze, improve, and control cycle

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for managing engineering change orders. The top navigation bar includes links for Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, and more. The user is logged in as Cathy Cadigan, Manufacturing Stairway - US - Administrator.

Primary Information:

- ECO TYPE: PC - Part Change (1)
- DATE: 07/07/2020
- EFFECTIVE START DATE: 07/08/2020 (1)
- EFFECTIVE END DATE
- SUBSIDIARY: Headquarters : United States
- APPROVAL STATUS: Approved (2)
- NEXT APPROVER: <Type then tab>
- IMPLEMENTATION STATUS

Product Changes:

- Add BOM Changes (3)
- Close All
- ACTION: Replace (3)
- ITEM: TST-STD-LCD Screen Rev1 (4)
- REPLACEMENT ITEM: TST-STD-002
- Affected Assembly Items:

| ASSEMBLY ITEM | QUANTITY | UNIT | CHANGE COMPONENT YIELD | BOM | REVISION | NEW REVISION | IS IMPLEMENTED? |
|---------------|----------|------|------------------------|------------------------|----------|--------------|-----------------|
| TST-STD-FG001 | 0 | EA | 0.0% | TST-STD-Laptop Assy... | Rev 1 | Rev 2 | No |

Implement Engineering Change Order

Value Statement

- Improve visibility and Control

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface with a red border around the main content area. At the top, there's a navigation bar with icons for Home, Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, and more. A search bar is also present. On the right side of the header, there's a user profile for 'Cathy Cadigan, Manufacturing Stairway - US - Administrator'. Below the header, the main title is 'Implement Engineering Change Order'. There are two buttons: 'List' and 'Implement', with 'Implement' being highlighted by a red box. Underneath, there are filter options for 'EFFECTIVE DATE FROM' (07/07/2020) and 'SUBSIDIARY' (Headquarters : United States). Another set of filters for 'EFFECTIVE DATE TO' (10/05/2020) and 'SUBSIDIARY' (Headquarters : United States) is also shown. The main content area displays a table titled 'Engineering Change Order' with one row. The row contains columns for 'SELECT' (with a checked checkbox), 'ID' (4), 'EFFECTIVE START DATE' (07/08/2020), 'EFFECTIVE END DATE' (empty), 'SUBSIDIARY' (Headquarters : United States), 'ECO TYPE' (PC - Part Change), and 'IMPLEMENTATION STATUS' (empty). There are also 'Mark All' and 'Unmark All' buttons at the top of the table.

| SELECT | ID | EFFECTIVE START DATE | EFFECTIVE END DATE | SUBSIDIARY | ECO TYPE | IMPLEMENTATION STATUS |
|-------------------------------------|----|----------------------|--------------------|------------------------------|------------------|-----------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | 4 | 07/08/2020 | | Headquarters : United States | PC - Part Change | |

Revised Bill of Material

Bill of Materials Revision

Edit Cancel Previous Actions ▾

NAME
Rev 2

MEMO

BILL OF MATERIALS
TST-STD-Laptop Assy BOM

EFFECTIVE START DATE
07/08/2020

EFFECTIVE END DATE

INACTIVE

AM BOM OPERATIONS
null,F|null,F

DATE CREATED
07/08/2020 5:49 am

Drop files here. Click for more options.

| Components | Communication | System Notes | ≡ | | | | | | |
|-------------|--|-----------------|--------------|----------|-------|-------------|-------------|-------------|------------|
| ITEM | DESCRIPTION | COMPONENT YIELD | BOM QUANTITY | QUANTITY | UNITS | ITEM SOURCE | ISSUED STEP | ISSUED STEP | AUTO-ISSUE |
| TST-STD-001 | TST STD Laptop Mother Board TST STD Laptop Mother Board | 100.0% | 1 | 1 | EA | Stock | | | |
| TST-STD-002 | TST-STD-Laptop LCD Screen TST-STD- Laptop LCD Screen | 100.0% | 1 | 1 | EA | Stock | | | |

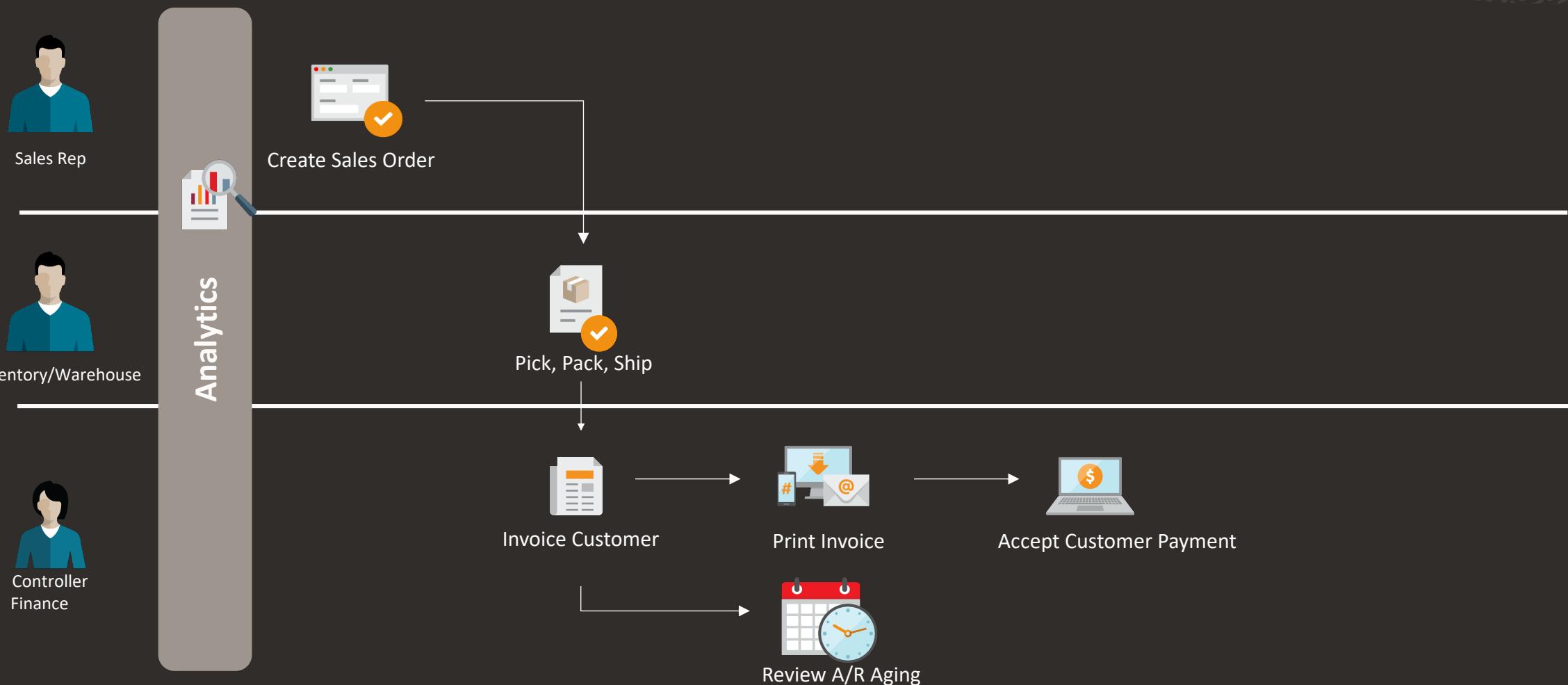
Value Statement

- Process Automation

Table of Content

1. High-Level Solution
2. Design to Build: Subs, Locations, BOM structure
3. Order to Plan: Order Entry, Source to Plan
4. Plan to Procure: Demand Planning, Supply Planning
5. Procure to Pay: Purchase order, Receipt and Billing
6. Make to Order: WO, Routing and PDC, Outsource Manufacturing, QC
7. **Order to Cash: Order, Pick/Pack/Ship, Invoice and Cash**
8. Record to Report: Accounting, Financial.
9. Platform to Development

Leading Practice: Order to Cash



Sales Order

ORACLE NETSUITE  Search 

Activities SuiteMaps V2 Advanced Manufacturing Payments **Transactions** Lists Reports Analytics Customization Documents Setup Commerce Deduction Management Quality ...

Allocation Alert
One or more order lines are not scheduled to be fulfilled by the Supply Required By Date.

Sales Order  SO1740 423 Ninja Furniture **PENDING FULFILLMENT**

Edit Back **Fulfill** Close Order Create Deposit Actions

Primary Information

| | | | |
|---------------------------------|--------------------|---|-------------------------------|
| ORDER # SO1740 | DATE 04/25/2022 | SO RESOLUTION | Summary |
| CUSTOMER 423 Ninja Furniture | PO # | <input type="checkbox"/> EXCLUDE COMMISSIONS | SUBTOTAL 31,500.00 |
| PROJECT | MEMO | <input type="checkbox"/> FOR INVOICE GROUPING | DISCOUNT ITEM 0.00 |
| | | | TAX 0.00 |
| | | | SHIPPING COST |
| | | | HANDLING COST |
| | | | TOTAL 31,500.00 |

Classification

| | | | |
|-----------------------|-------|------------------------|---------------|
| SUBSIDIARY Vietnam | CLASS | LOCATION Binh Duong | SALES CHANNEL |
| DEPARTMENT | | | |

Sales Information

| | | | |
|---------------------------------|---------------------|-------------|---------|
| SALES REP Burt Brocuis | OPPORTUNITY | LEAD SOURCE | PARTNER |
| PAIRED INTERCOMPANY TRANSACTION | INTERCOMPANY STATUS | | |

Items **Bromotions** **Shipping** **Billing** **Accounting** **Relationships** **Communication** **Related Records** **System Information** **Custom** **EET** **NS WMS** **Demo Reference** **Deductions**

ALLOW CROSS-SUBSIDIARY FULFILLMENT **DISCOUNT ITEM**
 ENABLE ITEM LINE SHIPPING **RATE**

| ITEM | COMMITTED | ALLOCATED SUPPLY | PICKED | PACKED | FULFILLED | INVOICED | BACK ORDERED | AVAILABLE | QUANTITY | UNITS | DESCRIPTION | INVENTORY LOCATION | INVENTORY SUBSIDIARY | INVENTORY DETAIL | EXPECTED SHIP DATE | PRICE LEVEL |
|---------------------------|-----------|------------------|--------|--------|-----------|----------|--------------|-----------|----------|-------|--|--------------------|----------------------|------------------|--------------------|-------------|
| LHH2309-3C-GROUP | | | | | | | | | 30 | | Bộ Bàn ghế gồm Bàn CF, Sofa và Đôn | | | | | |
| TB2309FE.KD Bàn Cà Phê | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 30 | 0 | 30 | EA | Bàn Cà Phê | Binh Duong | Vietnam | | 07/24/2022 | List Price |
| 3C2309FE.KD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 30 | 0 | 30 | EA | 01 x Ghế sofa 3 chỗ - KD Khung sắt kèm Dây bán nguyệt chập đôi Nệm chỉ 2 chỗ. 1 chỗ đã liền với đôn. | Binh Duong | Vietnam | | 07/24/2022 | List Price |
| ST2309FE.KD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 30 | 0 | 30 | EA | 01 x Đôn - KD Khung sắt kèm Dây bán nguyệt chập đôi Nệm liền với 1 chỗ của ghế 3. | Binh Duong | Vietnam | | 07/24/2022 | List Price |
| CH2309FE.KD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 30 | 0 | 30 | EA | CH2309FE.KD | Binh Duong | Vietnam | | 07/24/2022 | List Price |

Edit Back **Fulfill** Close Order Create Deposit Actions

Item Fulfilment/ Phiếu xuất kho

The screenshot shows the Oracle NetSuite Item Fulfillment interface. At the top, there's a navigation bar with links like Activities, SuiteMaps V2, Advanced Manufacturing, Payments, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Commerce, Deduction Management, Quality, and more. A search bar is also present. On the right side of the header, there's a user profile for Kathryn Glass.

The main area is titled "Item Fulfillment" and has a sub-section "To Be Generated". It includes buttons for "Save" and "Cancel". Below this, there are sections for "Primary Information" (Custom Form: Item Fulfillment (Demo), Created From: Sales Order #SO1740, Date: 04/29/2022, Posting Period: Apr 2022, Memo), "Classification" (MFG Project, MFG Project Task, Standalone BOL Notes, Total Weight in LB (Override: 6283.174)), and "Status" (Picked). A "SELECT ITEM" dropdown is also visible.

The central part of the screen displays a table of items to be fulfilled:

| FULFILL | ITEM | DESCRIPTION | LOCATION | ON HAND | REMAINING | COMMITTED | QUANTITY | UNITS | INVENTORY DETAIL | DROP SHIP PO | OPTIONS | EXCLUDE ITEM FROM RATE REQUEST | SHIP LOAD | IDFULL |
|-------------------------------------|-------------|--|------------|---------|-----------|-----------|----------|-------|------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | TB2309FE.KD | Bàn Cà Phê | Bình Dương | 100 | 30 | 0 | 30 | EA | | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> | 3C2309FE.KD | 01 x Ghế sofa 3 chỗ - KD Khung sắt kẽm Dây bán nguyệt chập đồi Nệm chỉ 2 chỗ, 1 chỗ đà liên với đôn. | Bình Dương | 100 | 30 | 0 | 30 | EA | | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> | ST2309FE.KD | 01 x Đôn - KD Khung sắt kẽm Dây bán nguyệt chập đồi Nệm liên với 1 chỗ của ghế 3. | Bình Dương | 100 | 30 | 0 | 30 | EA | | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> | CH2309FE.KD | CH2309FE.KD | Bình Dương | 100 | 30 | 0 | 30 | EA | | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

At the bottom, there are "Save" and "Cancel" buttons.

Tất cả các form trên NS đều cho phép custom lại theo từng user/ Role, có thể thiết kế mẫu in ra và thêm các trường đặc thù nếu muốn.

Table of Content

1. **High-Level Solutions & Scenarios**
2. Design to Build – Loại hình thiết kế và thi công
3. Order to Plan: Quy trình từ hợp đồng đến kế hoạch
4. Plan to Procure: Quy trình từ kế hoạch đến mua sắm
5. Procure to Pay: Quy trình mua hàng, hoá đơn, thanh toán
6. Make to Order: Quy trình phát lệnh, quy trình sx, thuê ngoài, quản lý CL
7. Order to Cash: Quy trình đặt hàng, lấy hàng, đóng gói, vận tải, chứng từ
8. **Record to Report: Kế toán, Giá thành**
9. Digital Platform to Development: Nền tảng cho chuyển đổi số

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up

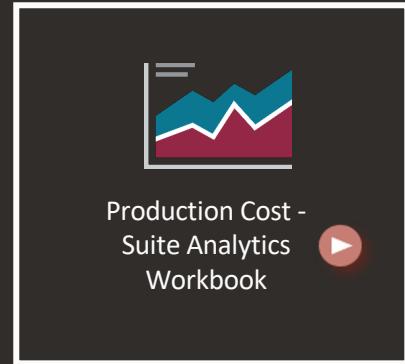


Revalue Standard Cost
Inventory

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



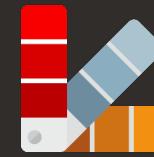
Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Production Cost By Assembly Items (Pivot)

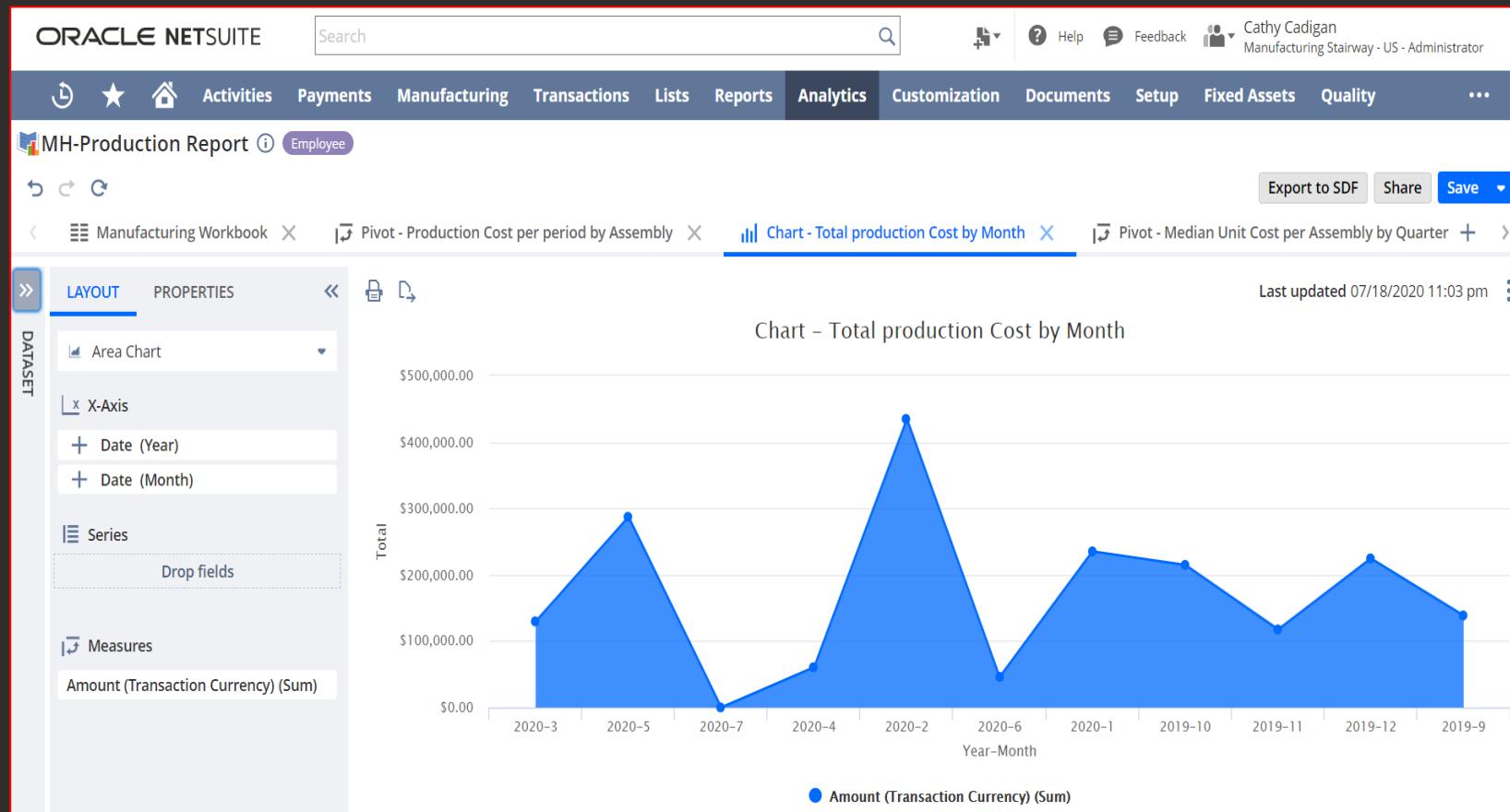
Value Statement

- Flexibility to tailor data by using pivoting and charting
- Improve Business simulation of Production Cost by Filtering and Condition

The screenshot shows the Oracle NetSuite Analytics interface. The top navigation bar includes links for Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics (which is selected), Customization, and Document. Below the navigation is a search bar and a help icon. The main area displays a 'MH-Production Report' for 'Employee'. There are three tabs open: 'Manufacturing Workbook', 'Pivot - Production Cost per period by Assembly' (which is active and highlighted in blue), and 'Chart - Total production Cost by Month'. On the left, there's a sidebar with sections for LAYOUT, DATASET, and MEASURES. The DATASET section is highlighted with a red border and contains rows for 'Assembly' and 'Date (Year)'. The MEASURES section contains 'Amount (Transaction Currency) (Sum)'. The central pivot table has columns for 'Assembly' (with a dropdown menu), 'Date (Year)' (with options for 2020, 2019, and Grand Total), and 'Amount (Transaction Currency) (Sum)'. The data rows include various assembly items like SAF100, 46550, FRM200, SMT200, SAF200, Re-Pack Pigment, MIXHUM100P, MIXHUM100G, and 63000, along with their respective costs and totals.

| Assembly | Date (Year) | | Grand Total |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | 2020 | 2019 | |
| SAF100 | \$12,127.50 | | \$24,255.00 |
| 46550 | | \$2,425.00 | \$4,850.00 |
| FRM200 | | \$3,194.96 | \$6,389.92 |
| SMT200 | | \$1,208.49 | \$2,416.98 |
| SAF200 | | \$7,525.15 | \$15,050.30 |
| Re-Pack Pigment | | \$50,005.00 | \$100,010.00 |
| MIXHUM100P | | \$20,426.07 | \$40,852.14 |
| MIXHUM100G | | \$21,129.81 | \$42,259.62 |
| 63000 | | \$10,100.00 | \$20,200.00 |
| Grand Total | \$2,387,560.46 | \$1,391,608.62 | \$7,558,338.16 |

Total Production Cost By Month (Graph)



Value Statement

- Flexibility to tailor data by using pivoting and charting
- Improve Business simulation of Production Cost by Filtering and Condition

Total Production Cost By Location/Month (Graph)



Value Statement

- Flexibility to tailor data by using pivoting and charting
- Improve Business simulation of Production Cost by Filtering and Condition

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Planned Standard
Cost Version



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Manufacturing Cost Increase

Value Statement

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface with the following details:

- Header:** ORACLE NETSUITE, Search bar, Help, Feedback, User: Leslie Caudil, Manufacturing Stairway - US - MFG Cost Accountant.
- Breadcrumb:** Activities, Billing, Customers, Vendors, Payroll and HR, Financial, Reports, Analytics, Documents, Setup, Payments, Fixed Assets, SuiteApps, Support.
- Page Title:** Manufacturing Cost Increase : Cartridge Heater model L3 Results.
- Buttons:** Return To Summary, FILTERS.
- Table Headers:** NAME, COSTING METHOD, DOCUMENT NUMBER, AVERAGE COST, LAST WORK ORDER NO, INCREMENT AMOUNT, INCREMENT VARIANCE.
- Table Data:** A list of 8 rows for Cartridge Heater model L3, each with a document number (WO638, WO651, WO656, WO660, WO661, WO662, WO677, WO702) and an average cost of 3,675.746. The last work order number is 3,743.01 for all rows. Increment amount is 67.26 and increment variance is 1.8298% for all rows.
- Total Row:** Total for the table.

Two specific columns are highlighted with red boxes and numbered circles:

- Column 1 (Document Number):** Circled with a red box and labeled '2'.
- Column 5 (Last Work Order No):** Circled with a red box and labeled '2'.

- Control and Highlight Potential Cost Increase in Manufacturing Operations
- Drill down information to detail transaction

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



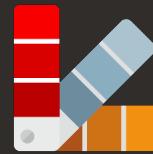
Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Production Waste Monitoring

Value Statement

- Improve Visibility & Control of Production Waste
- Drill down information to detail transaction

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for 'Production & Material Waste Monitoring'. The top navigation bar includes links for Activities, Payments, Manufacturing, Transactions (which is selected), Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, Projects, WMS, SuiteApps, and more. A search bar is at the top right. The main content area displays '25250 Results' for 'Production & Material Waste Monitoring'. It features a 'FILTERS' section with fields for START DATE (02/28/2020), END DATE (All), FROM, TO, and STYLE (Normal). Below this is a table with columns: EDIT | VIEW, INTERNAL ID, ITEM, DOCUMENT NUMBER, DATE, and PRODUCTION WASTE AMOUNT. Two rows are listed: one for item 41531 with document number WC0379 and another for item 42936 with document number WC0392. A red box highlights the 'DOCUMENT NUMBER' column, and a red circle with the number '2' is positioned above the table.

| EDIT VIEW | INTERNAL ID | ITEM | DOCUMENT NUMBER | DATE | PRODUCTION WASTE AMOUNT |
|-------------|-------------|-------|-----------------|------------|-------------------------|
| Edit View | 41531 | 25250 | WC0379 | 03/23/2020 | \$1,553.34 |
| Edit View | 42936 | 25250 | WC0392 | 03/25/2020 | \$388.34 |
| Total | | | | | 1,941.68 |

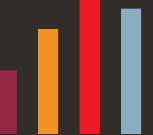
Financials for Manufacturing



Controller
Finance



Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Cost Allocation Definition

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for defining cost allocation. At the top, there's a navigation bar with links like Activities, Billing, Customers, Vendors, Payroll and HR, Financial, Reports, Analytics, Documents, Setup, Payments, Fixed Assets, SuiteApps, and Support. A search bar and user profile for Ruby Soriano are also at the top.

The main content area is titled "Allocation Schedule". It includes fields for NAME (MP-Allocation Schedule), SUBSIDIARY (United States), FREQUENCY (End of Period), NEXT DATE (02/29/2020), and SUBSEQUENT DATE. There are also settings for REMIND FOREVER, X NUMBER REMAINING (5), and INACTIVE status. The ALLOCATION MODE is set to Fixed Allocation.

Below this, there are three tabs: Source, Destination, and History. The Source tab is currently selected. It has a checkbox for "VALUES ARE PERCENTAGES" which is checked. There's also a checkbox for "USE SOURCE/CREDIT ACCOUNT(S)" which is unchecked. A red box highlights the list of accounts under the "Source" tab:

| ACCOUNT | NAME | DEPARTMENT | LOCATION | CLASS | WEIGHT |
|--|------|----------------|----------|-------|--------|
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Administration | | | 10 |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Engineering | | | 10 |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Marketing | | | 20 |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Operations | | | 25 |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Production | | | 25 |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | Sales | | | 10 |

A red circle with the number 3 is placed over the first row of the account list.

Value Statement

- System to automate Production facility consumption expenses to Cost Center

Journal Allocation Created

Value Statement

- System to Improve Control in Allocation Journal Alert

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for creating a journal entry. The top navigation bar includes links for Activities, Billing, Customers, Vendors, Payroll and HR, Financial (selected), Reports, Analytics, Documents, Setup, Payments, Fixed Assets, SuiteApps, and Support. A search bar and user profile for Ruby Soriano are also present.

The main content area displays a journal entry titled "JE158" with the status "CREATED FROM ALLOCATION". The "MP-Allocation Schedule" is listed under "Created From Allocation". The "Posting Period" is set to "Feb 2020".

The "Primary Information" section includes fields for Entry No. (JE158), Exchange Rate (1.00), Date (02/28/2020), and Subsidiary (United States). The "Classification" section lists KH PROJECT and MFG PROJECT TASK.

The "GL Impact" tab is selected, showing a table of journal lines:

| ACCOUNT | AMOUNT (DEBIT) | AMOUNT (CREDIT) | POSTING | MEMO | NAME | SUBSIDIARY | DEPARTMENT | CLASS | LOCATION | CUSTOM SCRIPT | ACTIVITY CODE |
|--|----------------|-----------------|---------|-------------------|-------------------------|------------------------------|----------------|-------|----------|---------------|---------------|
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$159.78 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Administration | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$159.78 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Engineering | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$319.56 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Marketing | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$399.45 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Operations | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$399.45 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Production | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | \$159.79 | | Yes | Allocation | | Headquarters : United States | Sales | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | \$597.81 | Yes | Allocation Source | | Headquarters : United States | | | | | |
| 6640 Expenses : G&A Expenses : Facilities Related Expenses : Utilities | | \$1,000.00 | Yes | Allocation Source | ACOM Business Solutions | Headquarters : United States | | | | | |

Planned Standard Cost Version

Value Statement

- Automation of Expense Allocation to Item Cost

GL Cost Allocation

[Edit](#) | [Back](#) |

ID
1
 INACTIVE

SUBSIDIARY
Huffman Inc. : C.A.S. Holding Co., Ltd. (Holding company) : C.A.S. Paper Co., Ltd. : C.A.S. Paper Mill Co., Ltd.

FREQUENCY
End Period

BASIS DATE
Period to Date

Source Destination Workflow

VIEW GL COST ALLOCATION DEST

New GL Cost Allocation Dest Attach Customize View

| EDIT | ID ▲ | VALUE ARE PERCENTAGE | ITEM | WEIGHT |
|------|------|----------------------|-------------------|--------|
| Edit | 1 | Yes | Standard Assembly | 20 |
| Edit | 2 | Yes | CAS WIP-001 | 20 |
| Edit | 3 | Yes | CAS FG-001 | 20 |
| Edit | 4 | Yes | CAS WIP-002 | 20 |
| Edit | 5 | Yes | CAS FG-002 | 20 |

[Edit](#) | [Back](#) |

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



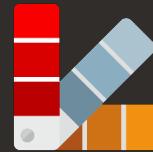
Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Planned Standard Cost Version

Value Statement

Planned Standard Cost View by Version

STANDARD COST VERSION - All - SUBSIDIARY - All -

LOCATION - All -

< > Mh — Saf Cv 1 TOTAL: 113

| Edit View | Standard Cost Version ▲ | Location | Item | Cost |
|-------------|-------------------------|---------------|--------------------------------|-------|
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Pipe & Plumbing | 2.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 23.33 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 11.67 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 2.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 3.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 2.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump Assembly | 2.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Pump Dynamo | 3.00 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump&Pipe Final Assembly | 16.67 |
| | MH Standard Cost FY20 | San Francisco | Water Pump&Pipe Final Assembly | 5.00 |

- Monitoring of Panned Standard Cost Version for Items

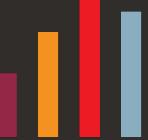
Financials for Manufacturing



Controller
Finance



Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



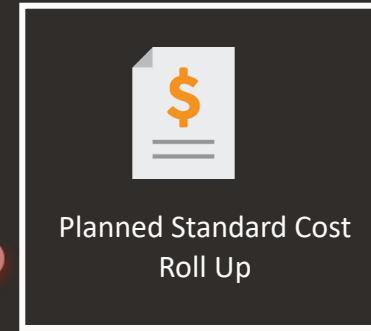
Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Planned Standard Cost Roll Up

ORACLE NETSUITE Search Help Feedback Cathy Cadigan
Manufacturing Stairway - US - Administrator

Activities Payments Manufacturing Transactions Lists Reports Analytics Customization Documents Setup Fixed Assets Quality ...

Planned Standard Cost Rollup

Submit 3

SUBSIDIARY * United States

STANDARD COST VERSION * TST-STD-Laptop Assy Standard Cost Version 1

ALL ITEMS

EFFECTIVE DATE * 07/08/2020 2

UPDATE INVENTORY COST

ROLLUP ASSEMBLIES BASED ON COMPONENTS

| NAME | PRODUCT FAMILY |
|------|----------------|
| | - All - |

Mark All 4 Unmark All Customize

1 to 100 of 271

| SELECT | ITEM |
|--------------------------|--------------------------------|
| <input type="checkbox"/> | iPad Pro 9.7 inch - 128 GB |
| <input type="checkbox"/> | iPad Pro 12.9 inch - 32 GB |
| <input type="checkbox"/> | iPad Pro 12.9 inch - 256 GB |
| <input type="checkbox"/> | iPad Pro 12.9 inch - 128 GB |
| <input type="checkbox"/> | iPad Pro 9.7 inch - 32GB |
| <input type="checkbox"/> | Water Pump&Pipe Final Assembly |
| <input type="checkbox"/> | Water Pump Assembly |

Value Statement

1. Automatic Program Calculation to roll up Sub Assembly & Assembly Item based on Component & Operation

Planned Standard Cost Roll Up - Result

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for a 'Planned Standard Cost' record. The top navigation bar includes links for Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, and Help. The user is logged in as Cathy Cadigan, Manufacturing Stairway - US - Administrator.

Planned Standard Cost

Primary Information

| | |
|--|-----------------------|
| SUBSIDIARY United States | ITEM TST-STD-FG001 |
| STANDARD COST VERSION TST-STD-Laptop Assy Standard Cost Version | MEMO |
| LOCATION San Francisco | |

COST CATEGORY

| COST CATEGORY | COST | COMPONENT | QUANTITY | UNITS |
|---------------------------|------------|-------------|------------|-------|
| LR: Direct Labor | 3.66666667 | LAB00022 | 0.16666667 | |
| LS: Setup Time | 5.00 | LSR00030 | 0.16666667 | |
| MR: Machine Time | 3.33333333 | MRT00010 | 0.33333333 | |
| MSO: Machine Setup Burden | 7.50 | MSO00045 | 0.16666667 | |
| LR: Direct Labor | 3.33333333 | FVG-LBR | 0.16666667 | |
| Default Cost Category | 8.00 | TST-STD-001 | 1 | EA |
| Default Cost Category | 7.00 | TST-STD-002 | 1 | EA |

Value Statement

1. Automatic Program Calculation to roll up Sub Assembly & Assembly Item based on Component & Operation

Financials for Manufacturing



Controller
Finance



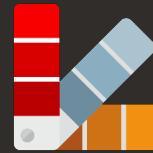
Production Cost -
Suite Analytics
Workbook



Production Cost
Increase



Production Cost -
Waste



Cost allocation



Planned Standard
Cost Version



Planned Standard Cost
Roll Up



Revalue Standard Cost
Inventory

Revalue Standard Cost Inventory

Value Statement

The screenshot shows the Oracle NetSuite interface for the 'Revalue Standard Cost Inventory' feature. The page has a dark header bar with the Oracle NetSuite logo, search bar, and user information (Cathy Cadigan, Manufacturing Stairway - US - Administrator). Below the header is a navigation bar with links: Activities, Payments, Manufacturing, Transactions, Lists, Reports, Analytics, Customization, Documents, Setup, Fixed Assets, Quality, and a more button.

The main content area is titled 'Revalue Standard Cost Inventory'. It contains several input fields and checkboxes:

- SUBSIDIARY ***: A dropdown menu set to 'United States'.
- STANDARD COST VERSION ***: A dropdown menu set to 'TST-STD-Laptop Assy Standard Cost Version'.
- EFFECTIVE DATE ***: A date input field showing '07/08/2020'.
- ADJUSTMENT ACCOUNT ***: A dropdown menu set to '5016 Cost of Goods Sold : COGS - Finished Goods : Finished Goods'.
- REVALUE ASSEMBLIES BASED ON COMPONENTS**: A checked checkbox.
- DEPARTMENT**: A dropdown menu.
- CLASS**: A dropdown menu.

At the bottom left, there is a list of items with checkboxes:

- SELECT**: A column with checkboxes for 'TST-STD-001', 'TST-STD-002', and 'TST-STD-FG001'.
- ITEM**: A column listing the item codes.

Below the list are buttons: 'Mark All' (with a red circle containing '4'), 'Unmark All', and 'Customize'.

Red boxes and numbers indicate specific steps:

- Red box around the 'STANDARD COST VERSION' dropdown with a red circle containing '1'.
- Red box around the 'EFFECTIVE DATE' and 'ADJUSTMENT ACCOUNT' fields with a red circle containing '2'.
- Red box around the 'REVALUE ASSEMBLIES BASED ON COMPONENTS' checkbox with a red circle containing '3'.
- Red box around the 'SELECT' column with a red circle containing '4'.
- Red box around the 'Submit' button with a red circle containing '5'.

1. Automatic to revalue standard cost of Inventory & Assembly Items

Table of Content

1. High-Level Solution
2. Design to Build: Subs, Locations, BOM structure
3. Order to Plan: Order Entry, Source to Plan
4. Plan to Procure: Demand Planning, Supply Planning
5. Procure to Pay: Purchase order, Receipt and Billing
6. Make to Order: WO, Routing and PDC, Outsource Manufacturing, QC
7. Order to Cash: Order, Pick/Pack/Ship, Invoice and Cash
8. Record to Report: Accounting, Financial.
9. **Platform to Development**



Establish

- Financials
- CRM and order processing
- Inventory management
- Discrete manufacturing

Elevate

- Commerce
- Warehouse and quality management
- Supply chain and asset management
- Work in process
- Payroll and people management
- Financial management

Expand

- Business insight and reporting
- Project management
- Planning and budgeting
- Production management

Accelerate

- Sales and order optimization
- Warehouse and shop floor automation
- Project and revenue management
- Omnichannel commerce

Dominate

- Field service and repair
- Industrial internet of things
- Global expansion
- Business AI

NetSuite Value Chain Assessment - Manufacturing

Using
Licensed
Desired

| | PRIORITIES | FOUNDATIONAL | COMPETITIVE | BEST IN CLASS | TRANSFORMATIVE |
|--|-------------------|---|--|---|--|
|  Engineering | HIGH | CAD System Disconnected from ERP | Manual one-way push to ERP | Bi-directional sync with ERP | The Future Of Making Things, Cloud based PLM, Integrated Design, IoT Feedback |
|  Commerce | HIGH | Legacy Ecommerce, Limited Presence | Simple Search, Basic Check Out, Disconnected and Disjointed Data | Single Platform, B2B & B2C, No Mobile | Omnichannel, Real-time, Scalable, Single-data Model, Responsive Design |
|  Sales & Marketing | HIGH | Limited Customer Data and Communication, Brochure Website | Centralized Customer List, Unified Messaging, Drip Marketing Knowledge Base, Sales Forecast Planning | Promotions, Pipeline Management, Embedded BI, Workflows, Unified Messaging, Variable Pricing | Lead Scoring, Segmentation, SEO, Real-time Metrics, Dynamic Pricing, Sellers Scorecard, ROI |
|  Order Management | HIGH | Quantity and Price | Accept Orders from Multiple Sources (EDI, Phone, Fax, Web) | Tracking, Workflows, Pricing Models | 360 Degree View, Reporting, Automation Manage by Exception |
|  Supply Chain Management | HIGH | Manual Transactions, no updates from Vendors until Order is Ready | Automated but disconnected Transactions, Demand Planning, infrequent vendor updates | Distribution Requirements Planning, Frequent Vendor Updates, Manual Load Balancing, Exception Tracking | Vendor Portals, Fully Automated and Self-Levelling Supply Chain, Buyers Scorecards, Vendor MES |
|  Manufacturing | HIGH | Manual Resource Management and Scheduling, Paper Based Tracking & Communication | Simple Assembly Build with Limited Material Management Requirements | Batch and / or Discrete (Mixed Mode) Manufacturing, Rough-Cut Capacity Planning, Finite Scheduling, Quality Mgmt, Real-Time Costing and Inventory | Factory of the Future, IoT, Location Irrelevance, Predictive Analytics, Artificial Intelligence |
|  Support | HIGH | No Issue Tracking, Customer Data in Silos | Non-Collaborative, 1:1 Issue Tracking | Central Customer Data Repository, Team Collaboration | Complete Customer View, Customer Portal, Workflow, Automation, Infrastructure |
|  Financial Management & Reporting | HIGH | No integrations, limited monthly reporting | Limited integrations, dimensional reporting | Multi-company management, consolidation | Real-time reporting and dashboards, sales tax, approval routings and workflows |
|  Technology | HIGH | Fragmented Systems, Poor Data | Multiple Tools and Technologies, internally Managed | Single Data Model, Customized Frameworks, Optimized for Scale | Multi-tenant Real-time Cloud, Automatic Updates, Embedded Intelligence |
|  Human Resources | HIGH | Employee Records, Compliance, Reporting, Time & Labor Managed Manually | Employee Database Managed By HR, Limited Reporting, Analysis In Excel | Built In Reporting, Dashboards And Workforce KPI's, Unified Time Tracking, Integrated Payroll | Real-time Integration, Proactive Notifications, Manager & Employee Self-service, And Workforce Analytics |
|  Budgeting & Forecasting | HIGH | Manual, Spreadsheet-centric, Time Consuming | Distributed Management Systems | Integrated Budget Vs. Actual, Change Controls | Customized Data Entry Sheets, Rolling 12-month Forecasts, Single Version Of Truth |

Thank you